TUẦN 9: CHỦ ĐỀ 2: TRẢINGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ

TIẾNG VIỆT

Tiết 57 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 80-85 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Nhận biết được chi tiết và nội dung chính trong các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản với những suy luận đơn giản.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn). Bước đầu biết tóm tắt văn bản, nêu được chủ đề của văn bản (vấn đề chủ yếu mà tác giả muốn nêu ra trong văn bản).

- Nhận biết được quy tắc viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức. Phân biệt được danh từ, động từ, danh từ riêng và danh từ chung.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học. …… - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Nói tên các bài đã học. **Hs chơi Đố bạn:Đoán tên bài đọc(theo nhóm tổ 4-6 bạn)** Dựa vào mỗi đoạn trích dưới đây, nói tên bài đọc. Bạn có thấy lạ không Mỗi đứa mình một khác Cùng ngân nga câu hát Chẳng giọng nào giống nhau. "Các em đã tạo dựng cho mình một phong cách độc đáo, không ai bắt chước ai." Thằn lằn xanh trở về với cái cây của mình và thích thú đi kiếm ăn vào ban ngày. Tắc kè quay trở lại bức tường thân yêu và vui vẻ đi tìm thức ăn vào buổi tối. "Thực ra ở bất cứ đâu cũng có những điều để chúng ta học hỏi. Như ở ngay bến sông này, anh được gặp rất nhiều thuyền từ khắp nơi đổ về." "Tại sao mình không thể trở thành một tay trống nhỉ?" – Cô bé khẽ hỏi những con sóng xô bờ. "Đúng rồi, mỗi loài hoa có một vẻ đẹp riêng con ạ. Con người cũng vậy." - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.	- Hs lắng nghe cách đọc. - 2 HS đọc nội dung các tranh. - Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp: Lần lượt từng em đọc khổ thơ, lời của nhân vật và tên bài đọc tương ứng. Cả nhóm nhận xét, góp ý Tranh 1. Điều kì diệu Tranh 2. Thi nhạc Tranh 3. Thằn lằn xanh và tắc kè Tranh 4. Đò ngang

- GV cho HS cá nhân đọc kĩ các đoạn trích để nói tên bài đọc. GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu: + Quan sát và đọc nội dung từng tranh? + Tìm tên bài đọc tương ứng với mỗi tranh?	Tranh 5. Nghệ sĩ trống Tranh 6. Công chúa và người dẫn chuyện
2.2. Hoạt động 2: Nêu ngắn gọn nội dung của 1 – 2 bài đọc dưới đây: - GV cho HS làm việc cá nhân: + Đọc thầm và nhớ + Nói điều em thích nhất về bài đọc đó. - GV cho HS đọc bài trước lớp. - GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn đọc to, rõ. + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia nêu phần trả lời tóm tắt trước lớp.	- HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có). - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp: + Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/ lớp + Chọn ra những ý kiến tóm tắt phù hợp để ghi lại. + ***Tiếng nói của cỏ cây***: Ta-nhi-a đã di chuyển khóm hoa hồng và khóm hoa huệ đến vị trí khác. Nhờ vậy mà cây đã biến đổi trở nên đẹp vượt trội và nở nhiều hoa hơn. + ***Tập làm văn***: Cuối tuần, ba cho nhân vật tôi về quê để tìm ý cho bài văn "Tả cây hoa nhà em". Nhờ nỗ lực dậy sớm và khả năng quan sát tốt, cậu đã tạo nên một bài văn tả hoa hồng rất hay. +***Nhà phát minh 6 tuổi***: Ma-ri-a là một cô bé rất thích quan sát. Chình vì vậy khi nhìn thấy điều lạ về sự chuyển

+ GV nhận xét tuyên dương	động và đứng yên của tách trà, cô bé đã ngay lập tức đi làm thí nghiệm và hiểu ra. Nhờ vậy, cô được bố khen là giáo sư đời thứ 7 của gia tộc. Về sau, Ma-ri-a thực sự trở thành giáo sư của nhiều trường đại học danh tiếng và nhận giải Nô-ben Vật lý. + ***Con vẹt xanh**:* Câu chuyện kể về quá trình làm bạn vói con vẹt xanh của một bạn nhỏ tên là Tú. Khi nghe thấy vẹt bắt chước những lòi nói thiếu lễ phép của mình với anh trai, Tú đã hối hận, tự nhận ra minh cần thay đổi: tôn họng và lễ phép với anh trai hon. + ***Chân trời cuối phố**:* Câu chuyên kể về những khám phá, trải nghiệm của một chú chó nhỏ về thế giới bên ngoài cánh cổng. Qua câu chuyện, tác giả muốn khẳng định những điều thú vị của hoạt động khám phá, trải nghiệm. ***+ Trước ngày xa quê:*** Câu chuyên kể về cuộc chia tay đầy lưu luyến của một bạn nhỏ vói thầy giáo và những người bạn. Đó là những trải nghiệm về tình cảm, cảm xúc, về tinh yêu đối với quê hương vả những người thân thương. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
2.3. Hoạt động 3 Đọc lại một bài đọc trong chủ điểm *Mỗi người một vẻ* hoặc	

***Trải nghiệm và khám phá,* nêu chi tiết hoặc nhân vật em nhớ nhất.** HS làm việc nhóm: + Tùng em chọn đọc 1 bài đọc, nêu chi tiết hoặc nhân vật trong bài mà minh nhớ nhất (hoặc yêu thích nhất). + Cả nhóm nhận xét và góp ý. - G V quan sát HS các nhóm, ghi nhận xét/ cho điểm. - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.	-HS đọc lại một bài đọc, suy nghĩ và trả lời câu hỏi - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. Ví dụ: Nhân vật Ma-ri-a là một cô bé rất thông minh và tinh tường khi có thể hiểu và tự mình làm một thí nghiệm khi mới 6 tuổi. Cô có lòng ham học hỏi, mong muốn khám phá những điều mới mẻ trong cuộc sống. Chính vì vậy mà sau này Ma-ri-a trở thành giáo sư của nhiều trường đại học và là người phụ nữ đầu tiên nhận giải Nobel.
2.4. Hoạt động 4 Tìm danh từ chung và danh từ riêng trong các câu ca dao để xếp vào nhóm thích hợp nêu trong bảng. - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.	-Hs đọc kĩ các câu ca dao, tìm các danh từ chung, danh từ riêng và xếp vào nhóm thích hợp. +Danh từ chung: danh từ chỉ người, vật, hiện tượng tự nhiên. + Danh từ riêng: tên người, tên địa lí Học sinh thảo luận nhóm 4 Hòan thành bài tập **Danh tù' chung** | **Danh từ** Chỉ người | Chí vật | Chỉ hiện | Tên ngươi | Tên địa lí

Danh từ chung			Danh từ riêng	
Chỉ người	Chỉ vật	Chỉ hiện tượng tự nhiên	Tên người	Tên địa lí

- GV cho HS làm việc nhóm 4:
Gợi ý thế nào là danh từ chung
+Thế nào là danh từ riêng
Chọn 2 – 3 từ em tìm được ở bài tập 4
- HS trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Nàng hùng	phố, chùa		Tô Thị	Đồng Đăng, Kỳ L ừa, Lam Th anh
anh hùng	tỉnh, chân		Triệu Thị Trinh	Nông Cống, (tỉnh) Thanh
	cành, hức, chuông, chày, mặt,	gió, khói, sương		Trần Vũ, Thọ Xương, Yên Thái,
	trói, nước, cơm,	mưa, nắng		

Gv củng cố về từ loại, cụn từ, từ, danh từ chung, danh từ riêng

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng chính tả danh từ chung, danh từ riêng - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.

- Dặn dò bài về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TIẾNG VIỆT

Tiết 58 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nghe- Viết đúng chính tả,đúng kích cỡ chữ , trình bày sạch đẹp đoạn viết
- Nhận biết được quy tắc viết hoa tên riêng của địa danh nước ta.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết văn , thư… trình bày đúng chính tả, rõ ràng sạch đẹp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập , cố gắng luyện tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học. …… - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: Nghe viết đúng chính tả, trình bày đẹp bài chính tả - Cách tiến hành:	
- G V nêu yêu cầu nghe - viết. **Đi máy bay Hà Nội – Điện Biên** Từ trên máy bay nhìn xuống, phố xá Hà Nội nhỏ xinh như mô hình triển lãm... Những ruộng, những gò đống, bãi bờ với những màu xanh, nâu, vàng, trắng và nhiều hình dạng khác nhau gợi ra những bức tranh giàu màu sắc. Núi Thầy, rồi núi Ba Vì, sông Đà, dãy núi Hoà Bình,... triền miên một dải miền tây ẩn hiện dưới làn mây lúc dày lúc mỏng. (Theo Trần Lê Văn) - G V đọc 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe. - G V hướng dẫn HS đọc thầm lại toàn đoạn để nắm được: - Những danh từ riêng có trong đoạn để viết hoa cho đứng quy tắc.	-Học sinh đọc đoạn viết -Học sinh tìm và nêu nội dung đoạn viết: Miêu tả vẻ đẹp của Hà Nội nhìn từ trên cao. -HS tìm từ khó dễ viết sai -HS luyện viết tiếng khó, chữ viết hoa. - HS tìm và nêu, luyện viết các chữ hoa Những chữ đầu mỗi câu cần viết hoa + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dể viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

- G V đọc tên bài, đọc từng câu/ đọc lại từng vế câu/ cụm từ cho HS viết vào vở. - G V đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. - G V hướng dẫn chữa một số bài trên lóp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.	+ Cách trình bày một đoạn văn. -HS nghe Viết bài vào vở -Học sinh soát lỗi - Hs sửa lỗi
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng chính tả danh từ chung, danh từ riêng - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TIẾNG VIỆT

Tiết 59 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc theo ngữ điệu phù hợp với các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản với những suy luận đơn giản. Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và

nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn)... Nhận biết được hình ảnh trong thơ, Nhận biết bố cục của văn bản. Nhận biết được thông tin của văn bản qua hình ảnh, số liệu,... Bước đầu nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao mình yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đống, nêu được cách ứng xử của bản thân khi gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong văn bản.

-Nhận biết được câu chủ đề trong đoạn văn cho trước .

-Nhận biết được và tìm được động từ trong đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học. …… - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Dựa vào từng gợi ý dưới đây, nói tên bài thơ và tên tác giả. Đọc một đoạn thơ hoặc một bài thơ em thuộc. **Hs chơi Đố bạn:Đoán tên bài đọc(theo nhóm 2 bạn)** - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài. - GV cho HS cá nhân đọc kĩ các đoạn trích để nói tên bài đọc. GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu: + Quan sát và đọc nội dung từng hình? + Tìm tên bài đọc tương ứng với mỗi hình?	- Hs đọc yêu cầu bài rập. - 2 HS đọc dựa vào gợi ý và trả lời câu hỏi. Bước 1: Nói tên bài thơ và tên tác giả. + HS đọc thầm yêu cầu của bài tập 1. + Mỗi em đọc 1 gọi ỷ rồi nói tên bài thơ, tên tác giả. - Bước 2: Đọc một đoạn thơ hoặc một bài thơ (tự lựa chọn). + 1 em đọc 1 đoạn (hoặc cả. bài). + 1 em mở sách để theo dõi, nhận xét và góp ý (sau đó đổi vai). - Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp: 1. Gặt chữ trên non 2. Bầu trời trong quả trứng _HS đọc thuộc một đoạn thơ hoặc bài thơ.

	Lần lượt từng em đọc khổ thơ, lời của nhân vật và tên bài đọc tương ứng. Cả nhóm nhận xét, góp ý
2.2. Hoạt động 2: Tìm câu chủ đề trong từng đoạn(SHS trang 71) dưới đây: a. Biển động. Gió thét trên những rừng dương. Sóng đập dữ dội vào mạn thuyền. Cây cột buồm rít lên, lá cờ đuôi nheo bay phần phật. Mưa cắt ngang mặt những tia nước lạnh. Bãi cát vật vã với nước, với sóng. (Trần Nhật Thu) b. Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long, Bãi Cháy hoặc Tuần Châu,... ta có cảm giác như đi trước cửa gió. Ngọn gió lúc êm ả như ru, lúc phần phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đại dương vào đất liền. Trong tiếng gió thổi, ta nghe tiếng thông reo, tiếng sóng vỗ, tiếng ve ran và cả tiếng máy, tiếng xe, tiếng cần trục từ trên các tầng thang, bến cảng vọng lại. (Theo Thi Sảnh) c. Chuồn chuồn ngô mặc áo kẻ ca-rô đen vàng thích phơi mình ngoài nắng, trên ngọn chuối hoặc bờ ao. Chuồn chuồn ớt với bộ cánh đỏ rực hoặc vàng tươi, suốt ngày la cà hết chỗ này sang chỗ khác. Chuồn chuồn nước thích soi gương, ưa đứng im trên cọng khoai ngứa bên bờ ao ngắm bóng mình in dưới nước,... ẻo lả và xinh xắn hơn cả là các bé chuồn kim, cả thân hình chỉ nhỉnh hơn chiếc kim khâu... Ngần ấy loại chuồn chuồn cũng đủ cho chúng tôi mê tơi trong suốt mùa hè. (Theo Trần Đức Tiến) - GV cho HS làm việc cá nhân:	- HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), đọc kĩ các đoạn văn để tìm câu chủ đề. Bước 1: Tỉm câu chủ đề trong đoạn văn a. + Đọc thầm yêu cầu và đoạn văn thứ nhất. + Từng em suy nghĩ, tìm câu chủ đề của đoạn rồi nêu câu trả lời. + Cả nhóm bàn luận đê thồng nhât câu trả lời. - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp: Bước ,3 tìm phần b,c tương tự như phần a + Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/ lớp a. Biển động. b. Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long, Bãi Cháy hoặc Tuần Châu,... ta có cảm giác như đi trước cửa gió. c. Ngần ấy loại chuồn chuồn cũng đủ cho chúng tôi mê tơi trong suốt mùa hè.

- GV cho HS đọc bài trước lớp. - GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn đọc to, rõ. -Gv cho học sinh làm nhóm 4 trao đổi tìm câu chủ đề và chia sẻ trước lớp. + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia nêu phần trả lời tóm tắt trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
2.3. Hoạt động 3 Tìm các động từ trong một đoạn văn (a, b hoặc c) ở bài tập 2. -Cho HS làm việc cá nhân -Cho HS làm việc nhóm: + Từng em chọn đọc 1 phần, nêu đáp án + Cả nhóm nhận xét và góp ý. - G V quan sát HS các nhóm, G V và HS thống nhất đáp án,ghi nhận xét/ cho điểm. - GV nhận xét, tuyên dương	-HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tìm động từ trong 1 đoạn văn minh chọn (có thể viết động từ tìm được vào vở ô li hoặc vở bài tập, nếu có). -- HS làm việc nhóm: + Lấn lượt từng em nêu các động từ tỉm được. a. Biển **<u>động</u>**. Gió **<u>thét</u>** trên những rừng dương. Sóng **<u>đập</u>** dữ dội vào mạn thuyền. Cây cột buồm **<u>rít</u>** lên, lá cờ đuôi nheo **<u>bay</u>** phần phật. Mưa **<u>cắt</u>** ngang mặt những tia nước lạnh. Bãi cát **<u>vật vã</u>** với nước, với sóng. Đáp án tìm b,c tương tự b: đi, đi, mang, thối, nghe, reo, vỗ, vọng; c: mặc, thích, phoi, soi (gương), đứng, ngắm, mê toi. + Cả nhóm nhận xét, góp ý.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu:	

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng động từ và đặt câutheo mẫu gợi ý Ai làn gì ở đâu – vào lúc nào?thái độ làm việc như thế nào?... - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TIẾNG VIỆT

Tiết 60 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

-Viết được đoạn văn thuật lại một sự việc, kể chuyện có nội dung gắn với các chủ điểm được học; viết được đoạn vãn nêu ý kiến (nêu lí do yêu thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe). Bước đầu biết viết theo các bước: xác định nội dung viết; quan sát và tìm tư liệu để tìm ý và lập dàn ý; viết được đoạn văn/ bài văn theo dàn ý đã lập, chỉnh sửa bài văn/' đoạn văn (về bồ cục, dùng từ, đặt câu, chính tả).

- Biết vận dụng đặt câu, viết đoạn văn có dùng động từ(vận dụng viết được đoạn văn nêu ý kiến theo chủ đề và sử dụng động từ hợp lý).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết đoạn văn nói về cảnh đẹp quê hương.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện viết văn đung chủđề , câu văn hay giàu hình ảnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài học và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học., biết yêu quý bạn bè, biết hòa đồng trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học. …… - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc,phát triển từ thành câu văn, đoạn văn, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1 (Dùng phương pháp khăn trải bàn)Tìm thêm 2 – 3 động từ	-Hs đọc kĩ các câu ca dao, tìm các danh từ chung, danh từ riêng và xếp vào nhóm

thích hợp với mỗi sự vật dưới đây:

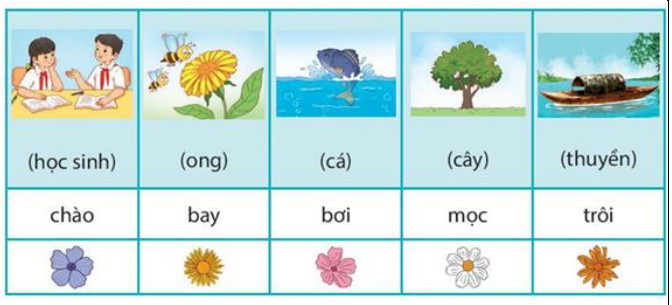

- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.
- GV cho HS làm việc nhóm 4 hoặc 4:
Gợi ý thế nào là động từ
Chọn 2 – 3 từ em tìm được ở bài tập 4
- HS trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Gv củng cố về từ loại, cụm động từ động từ

2.2. Hoạt động2

Viết đoạn văn (4 -5 câu) theo chủ đề tự chọn, có chứa động từ ờ bài tập 4

- G V G V có thể gợi ý cách làm, VD: Các em có thể viết về sự vật ở 1 nhóm và sử dụng một số động từ tìm được ở nhóm đó.
- G V hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, chú ý nhận xét các em sử dụng động từ có phù hợp chưa,động viên khen ngợi các em làm tốt .

thích hợp.

Học sinh	Ong	Cá	Cây	Thuyền
Chào	Bay	Bơi	Mọc	Trôi
Đi học trao đổi, học, hỏi, trả lới, suy nghĩ,...	Chích làm tổ, hút mật, chui, đậu,...	Búng quẫy, nhảy, thở, ăn, đớp (mồi), nhìn,...	Lớn nở, đổ, phát triển, kết (trái), đâm choi,...	Lướt, cập (bến), đậu, dừng, lật, đẫm, chìm, trôi,...

Học sinh thảo luận nhóm 4hoặc 5
Hòan thành bài tập

-HS đọc yêu cầu bài tập và Viết bài vào vở

Buổi sáng mai, khung cảnh quê em thật đẹp. Từng tốp học sinh **tung tăng đi học**. Hai bên đường, đàn ong đã bắt đầu **bay** đi **tìm** mật. Xa xa, trên dòng sông, những con thuyền đang hối hả **lướt** nhanh trên mặt nước.

HS làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp: Từng em/ một số em đọc đoạn văn đã viết. Học sinh chia sẻ bài trước lớp

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng động từ và đặt câu theo mẫu gợi ý Ai làm gì ở đâu – vào lúc nào?thái độ làm việc như thế nào?... - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TIẾNG VIỆT

Tiết 61 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

-Vận dụng viết tóm tắt câu chuyện theo nội dung tranh và lời kể dưới tranh cho trước

-Vận dụng viết mở bài, kết bài cho câu chuyện theo ý kiến của mình sau khi tóm tắt câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện tập viết văn nêu ý kiến

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài đọc., biết yêu quý bạn bè, biết chan hòa, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học. …… - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: +Phát triển tóm tắt được nội dung câu truyện theo nội dung tranh cho trước + Luyện tập viết mở bài và kết bài cho câu chuyện vừa tóm tắt. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc lời thoại dưới tranh rồi tóm tắt câu chuyện.	- Hs đọc yêu cầu bài tập. - Hs đọc kĩ nội dung câu chuyện và tóm tắt.

- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- GV GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: quan sát tranh, đọc lời dưới tranh, nhận biết việc xảy ra có liên quan tới các nhân vật trong tranh và tóm tắt câu chuyện (sao cho ngắn gọn hơn mà vẫn thể hiện được nội dung chính của câu chuyện).

GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu:

+ Quan sát và đọc nội dung từng tranh?

+ Đọc lời thoại và tóm tắt nội dung theo ý kiến riêng?

-HS quan sát các nhân vật trong tranh và tóm tắt câu chuyện (sao cho ngắn gọn hơn mà vẫn thể hiện được nội dung chính của câu chuyện).

- HS làm việc theo hướng dẫn của GV, sau đó tập tóm tắt câu chuyện
- Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp:

Đến tuổi trưởng thành, Bam-bi được mẹ cho sống tự lập. Khi mẹ đi mất, Bam-bi hoang hốt kêu gọi mẹ vang rừng. Nai bố xuất hiện nghiêm nghị động viên Bam -bi. Bam-bi cảm thây yên tâm, nó thây tương lai của minh qưa bóng dáng của bố.Nhờ sự khích lệ của nai bố mà Bam-bi đã có quyết tâm tự lập. Nhiều năm sau, Bam-bi ngày nào đã trở thành một chàng nai thông minh, dũng cảm như bố.

_HS đọc câu chuyện sau khi tóm tắt

Cả nhóm nhận xét, góp ý

2.2. Hoạt động 2: Viết mở bài hoặc kết bài cho câu chuyện *Nai con Bam-bi* theo ý em.

- GV cho HS làm việc cá nhân:
- GV cho HS đọc bài trước lớp.
- GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn

- HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và HS làm việc cá nhân. chọn viêt mở bài hoặc kết bài.

Bước 1: chọn đọan viết

+ Đọc thầm lại nội dung chuyện

nói to, rõ ràng. -Gv cho học sinh viết bài -Gv cho học sinh làm nhóm 4 trao đổi chọn viết và sửa để giúp nhau viết được đoạn hay nhất + GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia trình bày đoạn viết trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	+ Từng em suy nghĩ, tìm chọn đoạn viết mở bài hay kết bài + Học sinh viết bài Bước 2: + Cả nhóm bàn luận đê thồng nhất đoạn chọn viết - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp: Trao đổi trong nhóm bài viết của mình,nhóm chỉnh sửa cho nhau Bước 3: + Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/ lớp Mỗi người đều có một thời điểm cảm thấy bấp bênh, thiếu quyết tâm, thiếu định hướng. Em cũng đã một thời điểm như vậy. Nhưng may mắn thay, vào thời điểm đấy, em đã được truyền động lực để cố gắng nhờ một câu chuyện rất hay. Đó chính là câu chuyện *Nai con Bam-bi.* - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Viết về cuộc sống những người xung quanh .

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi kể , nói giới thiệu đặc điểm hay tính cách của	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

người thân của mình - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 6 – 7)

KIỂM TRA ĐỌC- VIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc và hiểu , trả lời đúng bài tập.
- Viết đúng bài chính tả theo hình thức nghe – viết , trong khoảng 15 phút.
- Viết được đoạn văn kể về một ngày ở trường của em hoặc nêu cảm nghĩ của em về một người bạn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV cho học sinh hát đầu giờ - GV dẫn dắt vào bài mới	
2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi. **CON CHIM CHIỀN CHIỆN** **(Trích)** Con chim chiền chiện Bay vút, vút cao Lòng đầy yêu mến Khúc hát ngọt ngào. Chim bay, chim sà Lúa tròn bụng sữa Đồng quê chan chứ Những lời chim ca. Cánh đập trời xanh Cao hoài, cao vợi Tiếng hót long lanh Như cành sương chói. Bay cao, cao vút Chim biến mất rồi Chỉ còn tiếng hót Làm xanh da trời.... (Huy Cận) Tiếng ngọc trong veo Chim gieo từng chuỗi Lòng chim vui nhiều Hát không biết mỏi. + Đọc thầm câu hỏi + Tìm câu thơ chứa nội dung trả lời. - GV cho HS trả lời câu hỏi trước lớp. 1. Những từ ngữ nào cho thấy chim chiền chiện bay lượn giữa không gian cao	- HS đọc yêu cầu của bài. 1Những từ ngữ nào cho thấy chim chiền

rộng? 2. Tiếng hót của chim chiền chiện được miêu tả qua những câu thơ nào? Nêu cảm nghĩ của em về tiếng chim chiền chiện trong bài thơ.	chiện bay lượn giữa không gian cao rộng là: Bay vút, vút cao/ Cánh đập trời xanh/ Cao hoài, cao vợi/ Bay cao, cao vút / Chim biến mất rồi 2- Tiếng hót của chim chiền chiện được miêu tả qua những câu thơ: Tiếng hót long lanh/ Như cành sương chói/Tiếng ngọc trong veo/ Chỉ còn tiếng hót/ Làm xanh da trời.... - Cảm nghĩ của em về tiếng chim chiền chiện trong bài thơ: Tiếng chim chiền chiện trong bài thơ rất hay. Tiếng chim trong veo, êm dịu như hạt sương làm cho bầu trời trở nên xanh tươi tuyệt đẹp. - HS nhắc lại các bước. -HS nhận xét , bổ sung
2.2. Hoạt động 2: Đọc hiểu - GV yêu cầu HS nhắc lại các bước đọc hiểu	

TRAI NGỌC VÀ HẢI QUỲ

Cá mực tung tăng đi học trong làn nước biển xanh biếc, cái lọ mực kè kè một bên.

– Bé mực đi đâu đấy? – Cô trai he hé cái vỏ sần sùi ra hỏi.

– Thưa cô, cháu đi học ạ!

Cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi, nó hơi sợ khi nhìn thấy vỏ ngoài của cô trai. Cá mực bơi nhanh đến một bông hoa nhiều màu sắc bên kia lối đi. Bông hoa có nhiều cánh hồng hồng, tím tím, mềm mại như gọi chào. Cá mực đến gần hơn, những cánh hoa mừng rỡ múa mãi lên. Chợt tiếng cô trai gọi giật lại:

– Bé mực, không được đến gần nó, nguy hiểm đấy!

Cá mực ngập ngừng, không biết nên tin ai. Vừa lúc đó, một chú cá cơm bé tí bơi đến đùa nghịch với những cánh hoa mềm mại đang toả ra quây lấy chú. Cô trai lớn tiếng gọi cá cơm, nhưng không kịp, những ngón tay hoa đã khép lại. Cá mực định ném lọ

mực vào bông hoa để mực loang ra, cá cơm có thể chạy trốn. Nhưng cá cơm đã bị những cánh hoa thít chặt lấy và kéo tuột vào lòng bông hoa. Thế là mất hút chú cá cơm. Cá mực sợ hãi, chạy lại gần cô trai. Lúc này cô trai mở to miệng nhìn cảnh tượng vừa xảy ra. Cá mực kinh ngạc thấy trong lòng cô trai có một viên ngọc sáng đẹp lạ thường. Cô trai căn dặn: – Bông hoa đẹp để thế kia nhưng rất dữ. Đó là hải quỳ. Cháu phải tránh xa. Bé mực cảm động. Nó định nói với cô trai: "Còn cô, bên trong tấm áo xấu xí của cô là một tấm lòng bằng ngọc.. Hoá ra, cái đẹp bên ngoài chưa hẳn là cái tốt, cái xấu bên ngoài chưa hẳn là cái xấu. (Theo Vân Long)	
Câu 1 Cá mực mang gì đi học? Tìm câu trả lời đúng. A. Nước biển xanh biếc. C. Một cái lọ mực. B. Những bông hoa đẹp. D. Nhiều đồ dùng học tập.	Cá mực mang một lọ mực đi học. Chọn C.
Câu 2 Khi gặp cô trai, vì sao cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi? Tìm câu trả lời đúng. A. Vì cá mực sợ muộn giờ học. B. Vì cá mực hơi sợ khi nhìn thấy vỏ ngoài của cô trai. C. Vì cá mực muốn đi ngắm bông hoa đẹp. D. Vì cá mực muốn bơi đi gặp cá cơm.	Khi gặp cô trai, cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi vì cá mực hơi sợ khi nhìn thấy vỏ ngoài của cô trai. Chọn B.
Câu 3 Vì sao cá mực muốn đến gần hải quỳ? Tìm câu trả lời đúng. A. Vì cá mực nghe thấy tiếng gọi của hải	Cá mực muốn đến gần hải quỳ vì hải quỳ đẹp, những cánh tay hoa mềm mại như gọi chào. Chọn B.

quỳ. B. Vì hải quỳ đẹp, những cánh tay hoa mềm mại như gọi chào. C. Vì cá mực muốn cùng cá cơm đến chơi với hải quỳ. D. Vì cá mực muốn bơi đến gần hơn để cứu cá cơm.	
Câu 4 Cô trai đã làm gì khi thấy cá mực và cá cơm bơi đến gần hải quỳ?	Khi thấy cá mực và cá cơm bơi đến gần hải quỳ, cô trai đã lớn tiến gọi không được đến gần nó, rất nguy hiểm.
Câu 5 Cá mực đã hiểu ra điều gì về cô trai và hải quỳ?	Cá mực đã hiểu ra bên trong tấm áo xấu xí của cô là một tấm lòng bằng ngọc. Hoá ra, cái đẹp bên ngoài chưa hẳn là cái tốt, cái xấu bên ngoài chưa hẳn là cái xấu.
Câu 6 Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này?	Em rút ra được bài học không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài. Có những người có ngoại hình không đẹp nhưng bên trong rất tốt. Còn có những người ngoại hình đẹp nhưng lại rất xấu xa.
Câu 7 Tìm từ có nghĩa giống với mỗi từ dưới đây và đặt câu với một từ tìm được. vội vã mừng rỡ sợ hãi cảm động	- Vội vã: vội vàng, hối hả,... - Mừng rỡ: vui mừng, vui sướng,... - Sợ hãi: sợ sệt, hoảng sợ,... - Cảm động: xúc động,... Ví dụ: Mỗi khi đạt được điểm cao, em rất vui sướng. Em rất xúc động sau khi nghe câu chuyện của Huyền.
Câu 8 Tìm động từ trong mỗi câu dưới đây:	-Cá mực lễ phép **trả lời** rồi **vội vã bơi** đi.

- Cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi. - Cá mực đến gần hơn, những cánh hoa mừng rỡ múa mãi lên. - Cá mực sợ hãi, chạy lại gần cô trai. - Bé mực cảm động.	- Cá mực **đến** gần hơn, những cánh hoa **mừng rỡ** **múa** mãi lên. - Cá mực **sợ hãi**, **chạy** lại gần cô trai. - Bé mực **cảm động.**
B. Viết	
Hoạt động 1: Gv chohọc sinh viết đoạn thơ hay văn tần 70-80 tiếng - GV hướng dẫn cách viết bài: - GV đọc cho HS viết. - GV đọc lại bài cho HS soát lỗi. - GV nhận xét chung.	- HS đọc đoạn viết - HS lắng nghe. - HS viết bài. - HS nghe, soát bài.
Hoạt động 2: Chọn 1 trong 2 đề dưới đây: Đề 1: Viết bài văn thuật lại một giờ học đáng nhớ đối với em. Đề 2: Viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe về trí thông minh hoặc khả năng tìm tòi, sáng tạo của con người. - GV nhắc HS chú ý cách trình bày bài. - GV theo dõi và hướng dẫn HS thêm. - GV chấm và chữa bài cho HS	-HS đọc yêu cầu của bài. -HS chọn 1 đề bài -HS viết bài vào vở -HS đọc bài cho bạn nghe.
IV. Điều chỉnh sau bài dạy:	

Bài văn tham khảo:

Thời gian như một bản nhạc không lời lặng lẽ. Nó đến rồi đi để lại trong ta những kí ức, những kỉ niệm mãi không nguôi. Nó cũng để lại trong tôi một khoảng trống, một nỗi niềm mà chẳng ai có thể lấp đầy. Tôi vẫn còn nhớ như in kỉ niệm đó - kỉ niệm về một tiết học văn. Tôi như đang trong một giấc mơ trở về năm ấy - về tiết học đáng nhớ ấy.

Cô giáo chầm chậm bước vào lớp với khuôn mặt tươi cười như hàng ngày, nhưng trong mắt cô thoáng một nỗi buồn "Cô sao vậy nhỉ?". Tôi tự hỏi, trong lòng thoáng chút lo lắng. Nụ cười của cô hôm nay thật khác lạ, vẫn là nụ cười đấy nhưng chất chứa hàng ngàn nỗi niềm khó tả. Cô nhìn quanh lớp rồi cất giọng "Các em, cô có một chuyện rất muốn nói". Tất cả lớp đều im lặng nhìn cô: "Đây sẽ là buổi học cuối cùng cô dạy các em. Cô sắp chuyển vào Miền Nam công tác. Cô mong giờ học này các em học thật tốt nhé!"

Rất nhanh sau đó cô vào bài giảng. Cả lớp tôi sững sờ, mọi người bất ngờ tới nỗi chẳng nói thành lời. - Tại sao cô lại chuyển đi? Chắc tại lớp tôi hư làm cô buồn? Bao câu hỏi quay cuồng trong tâm trí tôi. Lòng tự nhủ lòng " Mình phải thật ngoan trong ngày hôm nay, vì biết đâu sẽ chẳng còn ngày nào được nghe lại giọng giảng, nét chữ thân quen này nữa". Điều đó thật đáng sợ! Trên bảng, từng nét chữ thân quen của cô hiện lên: "Buổi học cuối cùng" của An- phông xơ Đô- đê. Lớp tôi, ai nấy đều im lặng. Giọng cô trầm trầm cất lên giữa khoảng không lặng thinh, đưa tất cả chúng tôi về với miền An – dát bình yên, tươi đẹp, về cậu bé Phrăng với những chiều đi chơi, thả diều, về người thầy đáng kính Ha – men với buổi học cuối cùng.

Chúng tôi cứ thế lắng nghe, tự hỏi câu chuyện đó sao giống câu chuyện của chúng tôi đến vậy. Khi phân tích tâm trạng của cậu bé Phrăng, giọng cô trầm bổng như từng cung bậc cảm xúc của cậu bé vùng An – Dát này khiến tôi và tất cả lớp như muốn trào nước mắt. Rồi khi giảng đến lời nói của thầy Ha- men về tiếng nói dân tộc, giọng cô lại xúc động đến nghẹn ngào khiến chúng tôi càng thêm thấm thía về giá trị của tiếng mẹ đẻ. Những dòng chữ thân thuộc cô viết lên bảng kết hợp với lời giảng, lời bình thật hay và thấm thía. Được cô động viên khích lệ, cả lớp càng thêm hào hứng, hăng hái phát biểu, thảo luận xây dựng bài cứ ngỡ như cô sẽ chẳng bao giờ rời đi, sẽ vẫn ngày ngày được gặp cô và nghe lời cô giảng... Tiếng trống vang lên hết tiết. Cả lớp như bừng tỉnh. Mọi người nhốn nháo và ai nấy bật lên tiếng khóc.

Cô gượng cười bảo: "Cô rất vui khi đã được dạy lớp mình, hãy nhớ về cô với những hồi ức đẹp nhé". Chỉ nghe đến thế thôi, cả lớp tôi đã oà khóc. Cô cứ thế mà đi sao, hệt như trong văn bản ấy sao?. Chúng tôi nhìn theo dáng cô khuất dần, lòng tự hỏi: Cô ơi!

Biết bao giờ chúng em lại được gặp cô, được nghe cô giảng bài. Chúng em biết tuy đi xa cô vẫn luôn nhớ đến chúng em, đến tiết học này - một kỉ niệm giữa thầy và chúng em. Đối với chúng em đó sẽ là một tiết học đáng nhớ suốt cuộc đời.

TUẦN 10: CHỦ ĐỀ 1: NIỀM VUI SÁNG TẠO

Bài 17: VẼ MÀU (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Vẽ màu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc,suy nghĩ của bạn nhỏ khi vẽ tranh.

- Nhận biết được các màu sắc của sự vật, cách gọi màu sắc của sự vật trong bài thơ, nhận xét được đặc điểm, cách gọi màu sắc của sự vật cùng những cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ.

- Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ. Cần trân trọng, phát huy năng lực tưởng tượng, sáng tạo của mỗi cá nhân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết thể hiện sự trân trọng những sáng tạo của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV gọi 2 học sinh đọc nối đoạn bài: Trước ngày xa quê. - HS đọc xong giáo viên hỏi câu hỏi về nội dung bài ? Vì sao bạn nhỏ lại xa quê? ? Buổi chia tay của bạn nhỏ có gì đặc biệt? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu chủ điểm (GV đưa tranh chủ điểm lên màn hình-PP) ? Hãy quan sát và cho biết bức tranh nói với em điều gì về chủ điểm này? - GV nhận xét chốt: *Tranh chủ điểm có các hình ảnh, nét vẽ sinh động, ngộ nghĩnh. Đó là bức tranh tượng trưng cho thế giới của trí tưởng tượng và sáng tạo.* - GV giới thiệu bài. - GV khái quát và giới thiệu vào bài thơ.	- HS đọc bài - Bạn nhỏ theo bố lên thành phố học. - Buổi chiều trước khi lên thành phố, thầy giáo cùng các bạn đến chia tay bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi hôm nay các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn… - HS nêu ý kiến, cảm nhận của cá nhân. - HS giới thiệu về một bức tranh em vẽ. - HS giới thiệu về màu sắc sử dụng trong

	tranh đó. - Các bạn nêu cảm nhận, tưởng tượng của em về bức tranh của bạn.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Vẽ màu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ khi vẽ tranh. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lá, làm, rặng cây, màu nâu, này, thả nắng, nhuộm* ….. - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Màu đỏ/ cánh hoa hồng/ Nhuộm bừng/cho đôi má/ Còn màu xanh /chiếc lá/ Làm mát/ những rặng cây. //	- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, nhấn giọng các từ ngữ chỉ màu sắc (màu đỏ, màu xanh, nắng vàng,áo tím…), thể hiện cảm xúc vui tươi, hồn nhiên của bạn nhỏ - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.

- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ. Cẩn trọng, phát huy năng lực tưởng tượng, sáng tạo của mỗi cá nhân. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc câu hỏi 1? **- Câu 1:** GV yêu cầu HS dùng bút chì tìm và gạch chân các từ ngữ chỉ màu sắc cho mỗi sự vật yêu cầu trong câu hỏi 1. - GV soi phiếu bài tập nhận xét. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. **- Câu 2:** Các khổ thơ 2,3,4 nói về màu sắc của các cảnh vật ở những thời điểm nào?	- HS tìm trong bài thơ các từ ngữ chỉ màu sắc cho các sự vật dưới đây: ... - HS làm cá nhân. - HS thảo luận nhóm 2 và hoàn thành phiếu bài tập. TT | Sự vật | Màu sắc 1 | hoa hồng | màu đỏ 2 | nắng | màu vàng 3 | đêm | màu đen (mực) TT | Sự vật | Màu sắc 4 | lá cây | màu xanh 5 | hoàng hôn | màu tím 6 | rừng đại ngàn | màu nâu - HS suy nghĩ cá nhân và trao đổi nhóm 2 nêu ý kiến. + Khổ thơ thứ 2 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi sáng (vì có từ bình minh) + Khổ thơ thứ 3 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi chiều (vì có từ hoàng

- GV nhận xét, tuyên dương **- Câu 3:** Theo em bạn nhỏ muốn nói gì qua 2 dòng thơ: "Em tô thêm màu trắng/ Trên tóc mẹ sương rơi."? - GV nhận xét, tuyên dương **- Câu 4:** Nếu được vẽ một bức tranh với đề tài tự chọn em sẽ vẽ gì? Em sẽ chọn màu nào để vẽ? Vì sao? (GV dẫn dắt, khuyến khích sự sáng tạo của HS) - GV nhận xét, tuyên dương ? Các em cũng như bạn nhỏ trong tranh đã làm thế nào để có thể vẽ nên được những bức tranh đẹp, màu sắc tươi tắn? - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt:	hôn) + Khổ thơ thứ 4 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi đêm (vì có đêm) - Khi bạn nhỏ tô thêm màu trắng trên tóc mẹ có lẽ bạn nhỏ đã nghĩ rằng mẹ bạn nhỏ đã già, tóc đã điểm bạc, mái tóc mẹ nói lên sự vất vả của mẹ. Bạn nhỏ rất yêu và thương mẹ. – HS nêu ý tưởng và giới thiệu về bức tranh của mình đã tưởng tượng và vẽ. Giải thích lí do chọn đề tài và màu sắc tô trong tranh. - HS: chúng em quan sát kĩ cảnh vật thiên nhiên, tưởng tượng, sáng tạo qua đó nói lên ước mơ tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và yêu con người.
3.2. Học thuộc lòng. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu:	

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: ***Bắn tên*** sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TUẦN 10: CHỦ ĐỀ 1: NIỀM VUI SÁNG TẠO

Bài 17: VẼ MÀU (3 tiết)

TIẾT 2: BIỆN PHÁP NHÂN HOÁ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được khái niệm biện pháp nhân hoá và nhận biết được biện pháp nhân hoá.
- Tìm được các sự vật được nhân hoá trong câu, đoạn văn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. Viết được câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV mở video cho HS hát và khởi động theo lời bài hát: Con chim vành khuyên. + Câu 1: Trong bài hát nhắc tới các con vật nào? + Câu 2: Bạn chim vành khuyên có những hành động nào đáng khen? + Câu 3: Tác giả đã dùng từ ngữ nào để gọi chích choè, chào mào, sơn ca…? + Câu 4: Em có nhận xét gì về các từ ngữ dung để tả hay gọi các loài chim trong bài hát? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV: *Cách dùng các từ ngữ để gọi hay nói về người để gọi hay nói về các con vật là biện pháp gì cô trò chúng ta sẽ tìm hiểu qua giờ học hôm nay. GV ghi tên bài:*	- HS tham gia hát và vận động theo lời bài hát. + Trong bài hát nhắc tới chim vành khuyên, chào mào, chích choè, sơn ca. + Bạn chim vành khuyên gọi dạ, bảo vâng, lễ phép…. + chích choè gọi bằng anh, sơn ca - gọi bằng cô, sáo nâu – gọi bằng chị. + Những từ ngữ đó đều là những từ ngữ dùng để miêu tả hay gọi con người. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. - HS ghi vở

Biện pháp nhân hoá.	
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết được khái niệm biện pháp nhân hoá và nhận biết được biện pháp nhân hoá. + Tìm được các sự vật được nhân hoá trong câu, đoạn văn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
*** Tìm hiểu về biện pháp nhân hoá** **Bài 1: Mỗi từ in đậm trong đoạn văn dưới đây dùng để gọi con vật nào? Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ đó trong đoạn văn?**	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài ? Bài có mấy yếu cầu?	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc và đọc thầm. - HS bài có 2 yêu cầu: + Yêu cầu 1: Mỗi từ in đậm trong đoạn văn dưới đây dùng để gọi con vật nào? + Yêu cầu 2: Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ đó trong đoạn văn?
- GV yêu cầu: đọc thầm đoạn văn - 1 HS đọc to đoạn văn.	- HS đọc to đoạn văn.
- GV yêu cầu tìm các từ in đậm có trong đoạn văn (gạch chân bút chì sgk), hoàn thành sau đó thực hiện 2 yêu cầu bài tập 1 vào phiếu bài tập và trao đổi ý kiến trong nhóm 2.	- HS làm bài cá nhân - HS làm nhóm. **STT** / **Từ in đậm** / **Con vật** 1 / anh / chuồn chuồn ớt 2 / cô / chuồn chuồn kim 3 / chú / bọ ngựa 4 / ả / cánh cam 5 / chị / cào cào 6 / bác / giang, dế Tác dụng: Các từ hô gọi trên làm cho các con vật trong đoạn văn trở nên sinh động, gần gũi với con người hơn.
- GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.	- Các nhóm trình bày
Chốt: *Tác giả Xuân Quỳnh đã dùng các từ ngữ để gọi con người để nói về con vật đó*	- HS lắng nghe.

chính là biện pháp nhân hoá. Khi viết câu, đoạn văn có sử dụng biện pháp nhân hoá sẽ làm câu văn hay đoạn văn thêm hay, sinh động hơn.

Bài 2. Tìm trong đoạn thơ dưới đây những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hoạt động tự nhiên.

- GV yêu cầu: đọc thầm đoạn thơ - 1 HS đọc to đoạn thơ.

- HS làm đọc thầm - 1 HS đọc to

- GV yêu cầu tìm các từ chỉ sự vật hoặc hiện tượng thiên nhiên có trong đoạn thơ (gạch chân bút chì sgk).

- HS gạch chân sgk- đổi chéo kiểm tra nhóm 2.

- Báo cáo kết quả: Các từ chỉ sự vật và hiện tượng được nhắc đến trong đoạn thơ trên là: bụi tre, hàng bưởi, chớp, sấm, cây dừa, ngọn mồng tơi.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV yêu cầu: Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hoạt động tự nhiên - hoàn thành phiếu bài tập và trao đổi ý kiến trong nhóm 2.

- HS làm việc cá nhân (phiếu bài tập)
- Thảo luận nhóm 2 trao đổi ý kiến.

Vật, hiện tượng tự nhiên	Từ ngữ chỉ người hoặc đặc điểm, hoạt động của người
Bụi tre	tần ngần, gỡ tóc
Hàng bưởi	bế lũ con
Chớp	rạch ngang trời
Sấm	ghé xuống sân, khanh khách cười
Cây dừa	sải tay bơi
Ngọn mùng tơi	nhảy múa

- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.
- GV rút ra ghi nhớ: *Trong 2 bài tập trên tác giả dùng cá từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động, cách gọi con người để gọi hoặc kể, tả về đồ vật, con vật hay hiện tượng thiên*

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

nhiên được gọi là biện pháp nhân hoá. ? Vậy biện pháp nhân hoá là gì? ? Em có nhận xét gì về câu văn, đoạn văn hay đoạn thơ có sử dụng biện pháp nhân hoá? - GV đưa ghi nhớ(PP)	- Biện pháp nhân hoá là gọi hoặc kể, tả về đồ vật, con vật hay hiện tượng thiên nhiên bằng những từ vốn để gọi hoặc kể, tả người. - Khi câu văn, đoạn văn hay đoạn thơ có sử dụng biện pháp nhân hoá sẽ hay, sinh động, các con vật, đồ vật…trở lên gần gũi hơn. - HS đọc lại ghi nhớ: 3-4 HS đọc lại
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Tìm được các sự vật được nhân hoá trong đoạn thơ. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 3. Trong đoạn thơ dưới đây những vật và hiện tượng tự nhiên nào được nhân hoá? Chúng được nhân hoá bằng cách nào? - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những sự vật được nhân hoá có trong đoạn thơ. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.
Bài tập 4: Đặt 1-2 câu nói về con vật,	

STT	Vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá	Cách nhân hoá
1	Mầm cây *tỉnh giấc*	Dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để nói về hoạt động, đặc điểm của vật.
2	Hạt mưa *trốn tìm*	
3	Cây đào *lim dim, cười*	
4	Quất *gom nắng*	

cây cối, đồ vật….trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở. - GV soi bài viết học sinh. - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. Lưu ý HS cách viết câu. - GV nhận xét, tuyên dương chung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. + HS làm bài vào vở. VD: + Cây chuối mẹ dang tay, vươn mình ôm lấy đàn con. + Trên trời có một cô mây xinh đẹp, khi thì cô mặc áo trắng như bông, khi thì cô thay chiếc áo xanh biếc, lúc thì lại diện chiếc áo hồng tươi. - HS chia sẻ bài làm của mình: sự vật, cây cối, con vật nào được nhân hoá, nhân hoá bằng cách nào? - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
? Thế nào là nhân hoá là gì? ? Hãy đặt 1 câu có sử dụng biện pháp nhân hoá? - GV nhận xét,tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS: gọi hoặc kể, tả về đồ vật, con vật hay hiện tượng thiên nhiên bằng những từ vốn để gọi hoặc kể, tả người. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào đặt câu. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TUẦN 10: CHỦ ĐỀ 1: NIỀM VUI SÁNG TẠO

Bài 17: VẼ MÀU (3 tiết)

TIẾT 3: VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

- GV kiểm tra đoạn văn HS chuẩn bị ở nhà - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc đoạn văn đã chuẩn bị và nêu rõ đoạn văn viết về chủ đề gì, như thế nào
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Nhận biết cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. + Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc. - Cách tiến hành:	
Bài tập 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu. - Mời HS đọc các đoạn văn và nêu yêu cầu. ***Thảo luận nhóm 4*** a. Ý chính của đoạn văn là gì? b. Đoạn văn tưởng tượng đã viết thêm những gì so với đoạn văn của Vũ Tú Nam? c. Những chi tiết đó là lời của ai? d. Theo em các chi tiết tưởng tượng đó có gì thú vị?	- HS đọc đoạn và yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài	- HS làm việc theo nhóm 4 - Đại diện nhóm trả lời. a. Muôn loài sống trong tăm tối không có mặt trời. Muôn loài cử người đi tìm mặt trời. b. Thêm lời: + "Tớ còn bận tập múa." + Chích chòe luyến thoắng: "Tớ còn bận luyện giọng. Với lại đường xa vạn dặm, tớ thì bé nhỏ, chân yếu cánh mềm, làm sao mà đi được!" c. Đó là lời của công, là lời của chích chòe.

	d. Đoạn văn hấp dẫn hơn. Sinh động hơn.
- GV mời cả lớp làm việc chung - Mời cả lớp nhận xét nhận xét.	- HS lắng nghe, nhận xét
? Để đoạn văn thêm sinh động, hấp dẫn người ta đã viết thêm gì vào đoạn văn trên?	- HS: Người ta đã tưởng tượng ra lời nói của nhân vật công và chích choè để thêm vào đoạn văn.
- GV nhận xét chung và chốt nội dung: *Qua bài tập 1 các em đã được thấy được cái hay của đoạn khi được tưởng tượng thêm câu hội thoại làm cho đoạn văn sinh động hơn, hấp dẫn hơn. Ngoài ra chúng ta còn có thể thêm lời kể hoặc tả.*	- HS lắng nghe, nhắc lại
Bài tập 2: Nếu viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, em thích cách viết nào?	
- GV gọi HS nêu yêu cầu bài - GV lưu ý: *Hình thức trình bày đoạn. Viết thêm chi tiết: lời kể, lời tả ngoại hình, hành động, lời thoại,… Thay hoặc viết tiếp đoạn kết của đoạn theo trí tưởng tượng.*	- HS đọc đoạn và yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ. HS khác nhận xét, bổ sung hoặc chỉnh sửa câu trả lời.	- HS làm cá nhân. - HS chia sẻ bài làm. - HS nhận xét hình thức trình bày đoạn. Nhận xét chi tiết viết thêm so với đoạn.
- GV nhận xét chung. - GV KL: *Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết lời kể, tả,…, bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết, …* ***Chuyển ý:*** *Ngoài 3 cách viết đoạn văn tưởng tượng thì các em còn có những cách khác nữa để đoạn văn hay hơn, hấp dẫn hơn, các em cùng tìm hiểu bài tập 3.*	- HS lắng nghe - HS đọc lại kết luận.

Bài tập 3: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.	
- GV gọi HS đọc yêu cầu bài	- HS đọc đoạn và yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
- Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận trong nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài	- HS thảo luận nhóm 4.
- Mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận	- Một số HS đại diện trình bày trước lớp. HS khác nhận xét.
? Nêu những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe?	- Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết lời kể, tả,…, bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết, …
? Để đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn các em còn có những cách nào khác?	- Chọn một cách mở đầu khác. Phát triển một vài chi tiết quan trọng.
- GV nhận xét.	- HS lắng nghe
- GV kết luận, đưa ghi nhớ (pp).	- HS quan sát, lắng nghe
- GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.	- 1- 3 HS đọc to ghi nhớ
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- Mục tiêu:	
+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.	
+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.	
+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.	
- Cách tiến hành:	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập vận dụng	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe.
- GV hướng dẫn HS về nhà kể cho người thân nghe một câu chuyện tưởng tượng về loài vật và chia sẻ những chi tiết mà em thích trong câu chuyện đó.	- HS lắng nghe để vận dụng, trải nghiệm
- GV nhận xét giờ học.	- HS nêu cảm nhận về tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

TUẦN 10: CHỦ ĐỀ 1: NIỀM VUI SÁNG TẠO

Bài 18: ĐỒNG CỎ NỞ HOA (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Đồng cỏ nở hoa***.

- Biết đọc lời của người dẫn chuyện, lời nói của các nhân vật (Bống, ông hoạ sĩ) trong câu chuyện với giọng điệu phù hợp.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ, …

- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong việc xây dựng nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đam mê hội hoạ sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, các bạn nhỏ hãy biết theo đuổi đam mê của mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của HS ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS xem video về hoạ sĩ "Tô Ngọc Vân" để khởi động bài học. ? Đố các em người hoạ sĩ vừa xem có tên là gì? ? Em có thể nói đôi nét về hoạ sĩ Tô Ngọc Vân? - Để trở thành người hoạ sĩ nổi tiếng không những chỉ có năng khiếu mà còn phải có niềm đam mê với hội hoạ. Vẽ tranh sẽ giúp các em phát triển trí tưởng tượng của mình và đem lại niềm vui cho bản thân, cho mọi người xung quanh. Niềm đam mê hội hoạ của bạn Bống như thế nào thì cô và các em sẽ cùng tìm hiểu thông qua bài đọc *Đồng cỏ nở hoa* nhé!	- HS xem video. + Đó là hoạ sĩ Tô Ngọc Vân. + Ông là một nghệ sĩ tài năng, không những nổi tiếng ở VN mà còn ở thế giới, quê ông ở Hưng Yên… - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Đồng cỏ nở hoa***. + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.	

- Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết quan trọng hoặc những câu nói, từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.	- HS lắng nghe cách đọc.
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.	- HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.	- 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: Từ đầu …. đến các chàng công tử. + Đoạn 2: tiếp theo …. đến con mắt lá răm. + Đoạn 3: đoạn còn lại.	- HS quan sát
- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.	- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xấp tranh, tặc lưỡi, trầm trồ, chóp nhọn,…*	- HS đọc từ khó.
- GV hướng dẫn luyện đọc câu: *+ Mẹ Phít nó/ cũng chẳng lẫn được với ai,/ cái mặt tròn như cái đồng xu/ với hai con mắt lá răm.//*	- 2-3 HS đọc câu.
+ Ông hoạ sĩ/ xem cả xấp tranh vẽ con chó,/ con mèo,/ cây cau./ chân dung bố và mẹ Bống/ thì tặc lưỡi trầm trồ:/ "Chà chà!/ Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!"// *+ Đó là tí của nó ạ.// Không có tí,/ gà con bú mẹ sao được ạ.//* - GV mời HS luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- 2 HS trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện hành	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

động, suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật như: *có tài hội hoạ, tặc lưỡi, trầm trồ, Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!, Không có tí, gà con bú mẹ sao được ạ.*	
- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.	- 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.
- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi HS đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).	- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.
- GV theo dõi sửa sai.	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Thi đọc diễn cảm trước lớp:	
+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.	- Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.
+ GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,… + Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong việc xây dựng nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đam mê hội hoạ sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài.	
- GV mời 1 HS đọc toàn bài.	- Cả lớp lắng nghe.
- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ	- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ
+ ***Mắt lá răm***: mắt một mí nhưng tròng to, đuôi mắt dài và sắc trông như đuôi của lá rau răm. + ***Xấp tranh***: nhiều bức tranh cùng loại, xếp chồng lên nhau một cách ngay ngắn. + ***Giờ hồn***: có ý nói phải coi chừng, mang tính đe doạ.	
- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

lớp, hòa động cá nhân,… - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	
- **Câu 1:** Tài năng của Bống được giới thiệu như thế nào ở đoạn mở đầu?	- Bống là một cô bé có tài hội hoạ. Bống rất mê vẽ. Bống vẽ rất tự nhiên như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe. Bống vẽ được cả các nàng tiên, các cô công chúa, các chàng công tử.
- **Câu 2:** Điều đáng chú ý trong bức tranh Bống vẽ là gì?	- Bống vẽ rất giống. Con mèo Kết ra con mèo Kết. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau. Bố Lít nó ra bố Lít. Mẹ Phít nó cũng chẳng lẫn được với ai, cái mặt tròn như đồng xu với hai con mắt lá răm.
- **Câu 3:** Em hiểu thế nào về nhận xét của ông hoạ sĩ Phan đối với tranh Bống vẽ: *"Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!"?* Chọn câu trả lười cho trước hoặc nêu ý kiến của em?	- HS trả lời tự do theo ý kiến của mình: VD: Đây là câu ông hoạ sĩ vừa khen Bống vẽ đẹp, vừa dự đona bống là một tài năng trong tương lai...
- **Câu 4:** Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bống có trí tưởng tượng rất phong phú?	- Đó là tí của nó a. Không có tí gà bú mẹ sao được?...
- **Câu 5:** Em có ấn tượng với nhân vật nào trong các bức vẽ của Bống? Vì sao?	- HS trả lời tự do theo ý kiến của mình: VD: ấn tượng với mẹ Phít vì mẹ có khuôn mặt tròn như cái đồng xu hoặc ấn tượng với chú chuột nhắt vì trông chú rất ngộ nghĩnh...
- GV giải thích thêm: *Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng mỗi người có một đam mê riêng. Niềm đam mê ấy sẽ giúp chúng ta có nhiều niềm vui và làm được nhiều việc có ích cho xã hội.* - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.	- HS lắng nghe.

- GV nhận xét và chốt: ***Đam mê hội hoạ sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ.***	- HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số HS đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	 - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A. 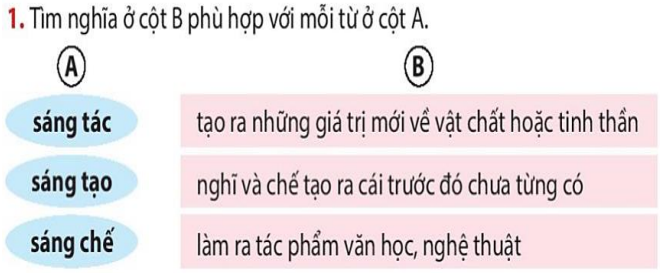 1. Tìm nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A. Ⓐ Ⓑ sáng tác — tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần sáng tạo — nghĩ và chế tạo ra cái trước đó chưa từng có sáng chế — làm ra tác phẩm văn học, nghệ thuật - Mời HS làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 1-2 câu với từ ở cột A, bài tập 1. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Sáng tạo: tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần. - Sáng chế: nghĩ và chế tạo ra cái trước đó chưa từng có. - Sáng tác: làm ra tác phẩm văn học, nghệ thuật. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - VD: Bống vẽ rất sáng tạo. Ê-đi-xơn đã sáng chế ra đèn sợi đốt, máy chiếu phim. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu:	

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Hãy theo đuổi đam mê của mình để cho cuộc sống thêm phong phú, đa dạng. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc từng đoạn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TUẦN 10: CHỦ ĐỀ 1: NIỀM VUI SÁNG TẠO

Bài 18: ĐỒNG CỎ NỞ HOA (4 tiết)

TIẾT 3: VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè.
- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh và những điểm tương đồng giữa mọi người. Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ niềm vui sáng tạo với người thân và những người xung quanh. Trân trọng những sản phẩm được tạo ra từ hoạt động sáng tạo của bản thân và bạn bè.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
? Nêu những cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe? ? Để đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn các em còn có những cách nào khác? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới	- Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết lời kể, tả,…, bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết. - Chọn một cách mở đầu khác. Phát triển một vài chi tiết quan trọng. - HS lắng nghe - HS nhắc lại tên bài, ghi vở
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. + Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè. - Cách tiến hành:	
Bài tập 1: Chuẩn bị:	

- GV mời 1 HS đọc lại đề bài. - GV hướng dẫn HS: Các em đã đọc bài Tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng. Bây giờ, các em hãy đọc phần chuẩn bị trong Sgk và thực hiện yêu cầu: + Lựa chọn câu chuyện yêu thích. + Lựa chọn một phương án viết đoạn văn tưởng tượng. VD: Sự tích cây vú sữa.	- HS đọc thầm và nêu yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS lắng nghe hướng dẫn để thực hiện
- GV đưa nội dung chuẩn bị lên màn hình (PP), hướng dẫn HS trao đổi nhóm: + Lựa chọn câu chuyện yêu thích và một phương án viết đoạn văn tưởng tượng. ***Phương án 1:*** *Bổ sung lời kể, tả cho câu chuyện.* ***Phương án 2:*** *Viết tiếp đoạn kết.* ***Phương án khác:*** *(Theo lựa chọn của em).* + Cả nhóm góp ý.	- HS quan sát, lắng nghe
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài - GV quan sát, hỗ trợ HS.	- HS làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài - Đại diện nhóm trả lời. VD: Sự tích cây vú sữa. **Phương án 1:** *Bổ sung lời kể, tả cho câu chuyện. (2 cách)* *Cách 1:* Tả cụ thể tâm trạng nhớ mẹ của cậu bé và hành trình tìm mẹ vô cùng gian nan, cuối cùng cậu đã tìm được mẹ. *Cách 2:* Kể về sự thay đổi của cậu bé khi nhận ra lỗi lầm của mình: chăm chỉ làm lụng, tự giác làm theo lời mẹ khuyên bảo trước đây,… ***Phương án 2:*** *Viết tiếp đoạn kết. (2 cách)*

	Cách 1: Mẹ cậu trở về sau nhiều ngày đi tìm con, hai mẹ con được gặp nhau trong hạnh phúc. *Cách 2:* Các sự việc trong câu chuyện chỉ là do cậu bé ngủ mơ. Nêu cảm nghĩ của cậu khi nhớ lại giấc mơ đáng sợ đó.
- GV mời cả lớp làm việc chung ? Với phương án 1 nhóm bạn chọn cách gì để viết đoạn văn tưởng tượng? ? Phương án 2 viết tiếp đoạn kết cho câu chuyện thể hiện qua các cách như thế nào?	- Chọn cách phát triển một vài chi tiết quan trọng.... - Thể hiện qua cách viết đoạn kết dựa theo thực tế mạch câu chuyện hoặc đưa câu chuyện thành câu chuyện tưởng tượng, không có thực.
? Ngoài các phương án trên còn nhóm nào có phương án khác không? - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. - GV nhận xét chung và chốt nội dung: *Qua bài tập 1 các em đã biết lựa chọn câu chuyện để viết, biết lựa chọn phương án viết đoạn văn tưởng tượng. Vậy muốn viết đoạn văn tưởng tượng ta cần những ý như thế nào ta cùng sang bài tập 2: Tìm ý.*	- ***Phương án khác:*** *(Theo lựa chọn của em).* - HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe, nhận xét
Bài tập 2: Tìm ý - GV gọi HS nêu yêu cầu bài - GV đưa phần gợi ý trong sgk lên màn hình (PP) và hướng dẫn HS dựa vào kết quả của phần Chuẩn bị, thực hiện tìm hiểu: + Viết đoạn văn theo mấy phần? + Nội dung của từng phần cần những nội dung gì? + Các nội dung đó được thể hiện qua các ý như thế nào? + Để đoạn văn hay và hấp dẫn hơn thì cần lưu ý gì?	- HS đọc và nêu yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ. HS khác nhận xét, bổ sung hoặc chỉnh sửa câu trả lời.	- HS làm cá nhân. - HS chia sẻ bài làm.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung - GV nhận xét chung.	- HS nhận xét dàn ý của bạn.
Chuyển ý: *Với dàn ý viết đoạn văn tưởng tượng vừa tìm được thì các em còn có những cách nào khác nữa để đoạn văn hay hơn, hấp dẫn hơn, chúng ta cùng góp ý ở bài tập 3.*	- HS lắng nghe
Bài tập 3: Chỉnh sửa.	
- GV gọi HS đọc yêu cầu bài	- HS đọc và nêu yêu cầu bài 3.
- Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, đọc dàn ý và thảo luận trong nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài để chỉnh sửa dàn ý của các bạn.	- HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu
- Mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận ? Nêu những điều tưởng tượng dựa trên câu chuyện đã chọn? ? Nội dung tưởng tượng đã thể hiện được sự sáng tạo chưa? ? Để đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn ta còn những cách nào khác không?	- Một số HS đại diện trình bày trước lớp. HS khác nhận xét.
- GV mời HS có kết quả tìm ý tốt để đọc trước lớp.	- 1-2 HS có dàn ý tốt đọc to trước lớp
- Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - GV nhận xét, kết luận - GV KL: *Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng nhưng cần lưu ý nên tìm ý tạo được sự sáng tạo, bất ngờ, thú vị hoặc có phần mở đầu hoặc kết thúc mới mẻ, hấp dẫn để đoạn văn hay hơn.*	- HS khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe - HS quan sát, lắng nghe - HS đọc lại kết luận.
3. Vận dụng trải nghiệm.	

- Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ niềm vui sáng tạo với người thân và những người xung quanh. Trân trọng những sản phẩm được tạo ra từ hoạt động sáng tạo của bản thân và bạn bè. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học. - Cách tiến hành:	
? Bài học hôm nay giúp em biết thêm điều gì? ? Nêu cảm nhận về tiết học này? - GV hướng dẫn HS về nhà viết lại dàn ý cho đoạn văn dựa vào phần tìm ý đã lập. - GV nhận xét giờ học.	- 1 vài HS nêu - HS nêu cảm nhận về tiết học. - HS lắng nghe để vận dụng, trải nghiệm - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TUẦN 10: CHỦ ĐỀ 1: NIỀM VUI SÁNG TẠO

Bài 18: ĐỒNG CỎ NỞ HOA (4 tiết)

TIẾT 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: CHÚNG EM SÁNG TẠO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Giới thiệu về một sản phẩm mà em tự tay làm ra
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, khéo léo khi làm các sản phẩm.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, khéo léo khi làm các sản phẩm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các sản phẩm tự làm: máy bay giấy, diều, đèn ông sao.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát "Chiếc đèn ông sao" để khởi động bài học. ? Đố các em bài hát nói về cái gì? ? Chiếc đèn ông sao gồm mấy cánh? ? Để làm chiếc đèn ông sao theo em, ta cần những đồ dùng, vật liệu gì? ? Ngoài chiếc đèn ông sao các em có làm các loại đồ chơi nào khác không? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: *Ngoài chiếc đèn ông sao thì các em còn*	- HS tham gia hát - Chiếc đèn ông sao. - Năm cánh. - HS: Em thấy để làm chiếc đèn ông sao em cần có giấy bóng kính, đèn (nến), các thanh tre được vót nhẵn, keo dán, kéo, …. - HS: Ngoài chiếc đèn lồng em còn tự làm máy bay bằng giấy, diều giấy, chong chóng, đồng hồ, lọ hoa, con ếch, con hạc, …. để chơi. - HS lắng nghe.

rất nhiều đồ chơi tự làm như máy bay giấy, diều giấy, chong chóng, đồng hồ, lọ hoa,… Bài học hôm nay chúng ta cùng nhau giới thiệu tên gọi, hình dáng chất liệu của các sản phẩm mà các em đã chuẩn bị.	
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của các sản phẩm. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Chuẩn bị: - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS - GV quan sát, kiểm tra, khen ngợi - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, đọc kĩ một số gợi ý trong Sgk về cách lựa chọn sản phẩm, về cách giới thiệu sản phẩm và cách sử dụng phương tiện khi nói. (GV đưa gợi ý lên màn hình PP) - Mời HS chia sẻ ? Em đã mang đến lớp sản phẩm gì? ? Hãy giới thiệu về sản phẩm của mình? ? Em đã tự làm sản phẩm này như thế nào? - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ tiếp - GV nhận xét, tuyên dương **2. Nói:** - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4: ? Theo em, để giới thiệu sản phẩm của mình em sẽ giới thiệu về những đặc điểm nào?	- HS chuẩn bị sẵn các sản phẩm do tự tay làm ra. - HS thực hiện theo yêu cầu - HS chia sẻ về sản phẩm mình đã chuẩn bị - HS khác nhận xét, bổ sung - HS đọc lại yêu cầu bài. - HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ trước lớp - HS: Để giới thiệu sản phẩm của mình em sẽ giới thiệu về tên sản phẩm, màu sắc, chất liệu, các bước làm sản phẩm và

	cả cách chơi của món đồ chơi đó.
? Khi giới thiệu về sản phẩm của mình em cần lưu ý gì?	- Em cần chú ý sử dụng các tính từ, hình ảnh so sánh để làm nổi bật đặc điểm của sản phẩm đó.
- GV hướng dẫn cách giới thiệu về các sản phẩm: (Diều, máy bay giấy, đèn ông sao). Kết hợp hình ảnh để giới thiệu.	- HS quan sát và lắng nghe cách thực hiện.
- GV yêu cầu HS chuẩn bị cá nhân để giới thiệu sản phẩm của mình - sau đó thảo luận nhóm 4.	- HS làm cá nhân và trao đổi nhóm 4.
+ Mời một HS lên trước lớp để làm ví dụ. + HD HS đó tự giới thiệu sản phẩm: về những điểm nổi bật của sản phẩm (tên gọi, hình dáng, chất liệu, màu sắc, cách làm,…) - VD: Mời một HS giới thiệu về chiếc máy bay giấy. 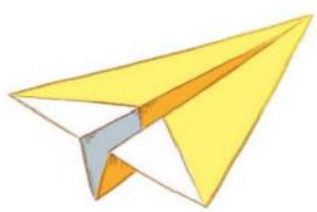	+ 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu sản phẩm của mình. Giới thiệu về một số điểm nổi bật (tên gọi, hình dáng, chất liệu, màu sắc, cách làm,…) - HS giới thiệu sản phẩm: + Đây là sản phẩm của tớ: Chiếc máy bay được gấp bằng giấy thủ công, gấp theo các bước sau: 1. Gấp tờ giấy làm bốn để tạo nếp, sau đó mở ra. 2. Đặt tờ giấy hình chữ nhật nằm ngang, gấp cạnh giấy từ trái sang phải. 3. Tiếp tục gấp 2 góc giấy vào trong. 4. Sau đó gấp cạnh chiều dài của tờ giấy sang phải. 5. Gấp tạo nếp cho góc giấy. 6. Tiếp tục gấp góc giấy vào bên trong, giữa hai lớp giấy. 7. Gấp cạnh giấy sang phải nữa nhé. 8. Gấp từ trên xuống dưới phần hai

	cạnh giấy (mặt trước và sau) 9. Cuối cùng, gấp 2 cạnh giấy (mặt trước và sau) lên 1 góc 90 độ.
- GV mời một số HS khác phát biểu và nhận xét cách trình bày của bạn.	- HS nhận xét bạn + Tác phong, cách nói, cử chỉ, điệu bộ, chất liệu sản phẩm, giọng điệu, quy trình gấp sản phẩm, cách sử dụng từ ngữ…) - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy sản phẩm của mình và trình bày trong nhóm, trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. - HS nhận xét bạn mình.
- GV nhận xét, tuyên dương.	- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
3. Trao đổi, góp ý - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau: + Trao đổi, góp ý về nội dung, cách nói, cử chỉ, điệu bộ,… khi nói + Nhanh tay ghi lại những góp ý của bạn và cách làm của bạn + Nói điều em mong muốn ở bạn.	- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.
- GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương	- Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi "Ai là người sáng tạo nhất?".	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một sản phẩm tự làm mà em tâm đắc nhất trong tiết học hôm nay. (giới thiệu những nét nổi bật của sản phẩm đó)	- Các nhóm tham gia trò chơi
+ Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng.	- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, sáng tạo, hấp dẫn, sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,…
- GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện các yêu cầu trong Sgk/84: + Chia sẻ với người thân về sản phẩm em đã giới thiệu ở hoạt động Nói và nghe. + Tìm hiểu và đọc sách, truyện về các phát minh khoa học.	- HS lắng nghe để thực hiện
- GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TUẦN 11: CHỦ ĐỀ 3: NIỀM VUI SÁNG TẠO

Bài 19: THANH ÂM CỦA NÚI (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Thanh âm của núi*. Biết đọc điễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây khèn, tiếng khèn, người thổi khèn cùng cảnh vật miền núi Tây Bắc qua lời văn miêu tả, biểu cảm của tác giả.

- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức quan sát, khám phá những điều kì diệu, thể hiện sự sáng tạo của bàn tay, khối óc con người.

2. Năng lực chung.
- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết trân trọng cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi "Phóng viên" về nội dung bài *Đồng cỏ nở hoa:* + Câu 1: Điều đáng chú ý trong những bức tranh Bống vẽ là gì?	- HS tham gia trò chơi + Điều đáng chú ý trong những bức tranh Bống vẽ là nó rất giống. Con mèo Kết ra con mèo Kết. Con chó Lu ra con

	chó Lu. Cây cau ra cây cau. Bố Lít nó ra bố Lít. Mẹ Phít nó cũng chẳng lẫn được với ai, cái mặt tròn đồng xu với hai con mắt lá răm.
+ Câu 2: Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bống có chí tưởng tượng rất phong phú?	+ Đó là tí của nó ạ, không có tí gà con bú mẹ sao được (tưởng tượng gà mẹ có tí) …
+ Câu 3: Tác giả muốn nói điều gì qua câu chuện này?	+ Đam mê hội họa sẽ đem lại niềm vui cho các bạn nhỏ.
- GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe.
- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới.	- Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.	
- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.	- Hs lắng nghe cách đọc.
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.	- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.	- 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn: 4 đoạn văn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến du khách khó tính nhất. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến hiện tại. + Đoạn 3: tiếp theo cho đến các thế hệ sau. + Đoạn 4: đoạn còn lại.	- HS quan sát
- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn văn	- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn văn.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *vấn vương trong lòng, xếp khéo léo…*	- HS đọc từ khó.

- GV hướng dẫn luyện đọc câu: Đến Tây Bắc,/ bận sẽ được gặp những nghệ nhân người Mông/ thổi kèn nơi đỉnh núi mênh mông lộng gió.; Núi vút ngàn cao,/ rừng bao la rộng/ cũng chẳng thể làm chìm khuất tiếng khèn/ đầy khát khao, dạt dào sức sống./;…	- 2-3 HS đọc câu.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả khi nghe tiếng khàn của người Mông: Ai đã một lần lên Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, sẽ thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng…	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc 4 đoạn trước lớp.
- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn văn và nối tiếp nhau cho đến hết).	- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.
- GV theo dõi sửa sai.	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét, tuyên dương	+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ: Tây Bắc, vấn vương, huyền diệu.	- HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới

- Gv mời 1 HS đọc toàn bài - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…	- Cả lớp lắng nghe - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:
+ Câu 1: Đến Tây Bắc du khách thường cảm nhận như thế nào về tiếng khèn của người Mông?	+ Đến Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, du khách thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng… Âm thanh của tiếng khèn có thể làm đắm say cả những du khách khó tính nhất
+ Câu 2: Đóng vai một người Mông, giới thiệu về chiếc khèn (vật liệu làm khèn; những liên tưởng, tưởng tượng hiện ra từ hình dáng cây khèn). - GV mời 2 – 3 HS đóng vai người Mông (mặc trang phục của người Mông, nếu có); cả lớp đóng vai du khách lắng nghe, nêu câu hỏi và nhận xét.	+ Ví dụ: Người Mông chúng tôi rất tự hào về chiếc khèn được người xưa tạo ra. Khèn của người Mông chúng tôi được chế tác bằng gỗ cùng sáu ống trúc lớn, nhỏ, dài, ngắn khác nhau. Với chúng tôi, sáu ống trúc này tượng trưng cho tình anh em tụ hợp. Chúng được xếp khéo léo, song song trên thân khèn. Các bạn hãy nhìn và tưởng tượng thêm một chút, sẽ thấy chúng như dòng nước đang trôi. Đúng hơn, đó là đòng thanh âm chứa đựng tình cảm, cảm xúc của người Mông chúng tôi qua mỗi chặng đường của cuộc sống…
+ Câu 3: Theo em, vì sao tiếng khèn trở thành báu vật của người Mông?	+ Mỗi nhạc cụ truyền thống đều là sản phẩm sáng tạo của con người qua mỗi chặng đường. Sản phẩm đó không chỉ thể hiện tài năng, óc sáng tạo của con người mà còn chứa đựng cảm xúc, tình yêu cuộc sống của người xưa. Với người Mông tiếng khèn như “báu vật” tinh thần của người xưa để lại…

+ Câu 4: Đoạn cuối bài đọc muốn nói điều gì về tiếng khèn và người thổi khèn?	+ Đoạn kết như vẽ ra một bức tranh bao cảm xúc. Hình ảnh nghệ nhân dân gian thổi khèn như tạc vào không gian núi rừng, trời mây và tiếng khèn vang lên như thể thanh âm của núi, thanh âm của rừng, thanh âm của tiếng lòng người Mông qua bao thế hệ.
+ Câu 5: Xác định chủ đề của bài đọc *Thanh âm của núi?* A. Nét đặc sắc của văn hóa các vùng miền trường tồn cùng thời gian? B. Các nhạc cụ dân tộc thể hiện sự sáng tạo đáng tự hào của người Việt Nam C. Tiếng khèn của người Mông là nét văn hóa quý báu, cần được lưu giữ, bảo tồn. D. Du khách rất thích đến Tây Bắc – mảnh đất có những nét văn hóa đặc sắc	- Đáp án đúng: C. Tiếng khèn của người Mông là nét văn hóa quý báu, cần được lưu giữ, bảo tồn.
- GV nhận xét, tuyên dương	- HS lắng nghe.
- GV mời HS nêu nội dung bài.	- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.
- GV nhận xét và chốt: **Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.**	- HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại	
- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.
- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.	- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng cái hay, cái đẹp của	

nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm bài văn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 19: THANH ÂM CỦA NÚI (3 tiết)
Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Bài: LUYỆN TẬP VỀ BIỆN PHÁP NHÂN HÓA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa; vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên, yêu quê hương.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi *Truyền điện* để khởi động bài học: + Mỗi Hs tham gia chơi đặt 1 câu về con vật, cây cối, đồ vật,… trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + VD: Cây chuối mẹ nghiêng mình, vòng tay ôm lấy các con./… - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa.	
Bài 1. Tìm các vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa trong những đoạn thơ, đoạn văn dưới đây, cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận thống nhất câu trả lời vào phiếu bài tập, vở hoặc giấy nháp.

<table>
<tr>
<td>
- GV mời các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương
</td>
<td>
<table>
<tr><th rowspan="2">Đoạn</th><th rowspan="2">Vật, hiện tượng được nhân hoá</th><th colspan="3">Cách nhân hoá</th></tr>
<tr><th>Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người</th><th>Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên</th><th>Trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người</th></tr>
<tr><td rowspan="4">a</td><td>chim</td><td></td><td>mừng, rủ nhau về</td><td></td></tr>
<tr><td>cào cào</td><td></td><td>mặc (áo xanh, đỏ); giã gạo</td><td></td></tr>
<tr><td>hạt (lúa)</td><td></td><td>nìu, nhờ</td><td></td></tr>
<tr><td>gió</td><td>chị</td><td>mách tin</td><td></td></tr>
<tr><td>b</td><td>rặng phi lao</td><td></td><td>vật vã, chao đảo, không… chịu gục, reo hát, chào</td><td>Ly vẫy tay chào lại: – Lớn mau lên, lớn mau lên nhé!</td></tr>
<tr><td>c.</td><td>chích choè, khướu, chào mào, cu gáy</td><td>thím, chú, anh, bác</td><td>nhanh nhảu, lắm điều, đôm dáng, trầm ngâm</td><td></td></tr>
</table>
-
Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét.
</td>
</tr>
<tr>
<td>
Bài tập 2: Em thích hình ảnh nhân hóa nào trong đoạn thơ? Nêu tác dụng của hình ảnh nhân hóa đó.
- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 2.

- Lưu ý: Đây là câu hỏi mở, GV khích lệ Hs phát biểu theo suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. Các em có thể đưa ra nhiều ý kiến khác nhau và biết giải thích vì sao mình thích hình ảnh nhân hóa đó.
- GV mời HS chia sẻ trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương chung.
- GV chốt lại tác dụng của biện pháp nhân hóa: giúp cho sự vật, hiện tượng vô tri, vô giác trở nên có hồn hơn, giống với con người, gần gũi với con người hơn.
Bài tập 3: Đặt 2 – 3 câu có hình ảnh nhân hóa bói về cảnh vật, hiện tượng tự nhiên.
- M: Chị Mây đang dạo chơi trên bầu trời.
- GV cho Hs làm việc cá nhân: Dựa vào câu mẫu, đặt câu viết vào vở.
- GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 4.
</td>
<td>
- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- HS làm việc nhóm 2: Nói cho nhau nghe hình ảnh nhân hóa mình thích và lí do yêu thích hình ảnh đó; nêu tác dụng của hình ảnh nhân hóa trong đoạn thơ.

- HS chia sẻ trước lớp
+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
</td>
</tr>
</table>

- Gv đi đến các nhóm quan sát, ghi chép những câu hay hoặc câu chưa đúng để chữa chung trước lớp hoặc chữa bài riêng cho từng HS đặt câu chưa đúng theo yêu cầu	- HS làm việc theo yêu cầu. + Ví dụ: Ông Mặt Trời đạp xe qua núi./… - Hs làm việc nhóm 4: từng bạn đọc các câu của mình để cả nhóm nhận xét, góp ý về cách nhân hóa. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng". + GV chuẩn bị 2 bảng phụ như bài tập 1; khổ thơ, đoạn văn có chứa các vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa trong những đoạn thơ, đoạn văn. Yêu cầu các đội cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào và điền vào bảng. + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Đội nào làm đúng và nhanh nhất sẽ là đội thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 19: THANH ÂM CỦA NÚI (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT
Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Viết được đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về nội dung tưởng tượng trong đoạn văn mà em đã viết.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng những câu chuyện ý nghĩa mà em đã nghe, đã đọc trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học. + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm mấy phần?	- HS tham gia trò chơi + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.

- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới	- HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập - Mục tiêu: + Viết được đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
- GV đưa ra đề bài và gọi 1 HS đọc - Đề bài: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe **Bài 1: Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.** - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài - GV yêu cầu Hs đọc lại dàn ý đã lập trong hoạt động viết Bài 18 và trả lời các câu hỏi: + Đề bài yêu cầu những gì? + Em đã chọn câu chuyện nào để dựa vào đó viết đoạn văn tưởng tượng? + Em có muốn thay đổi hoặc điều chỉnh gì ở dàn ý đã lập? - GV hướng dẫn HS: Các em đã được tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Tiết học trước các em đã chọn phương án viết tưởng tượng và lập dàn ý theo phương hướng đó. Tiết học này các em sẽ viết đoạn văn theo dàn ý đã lập. Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và soát lỗi trước khi nộp bài. - GV cho Hs viết đoạn văn dựa vào dàn ý đã lập - GV quan sát, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ các em có những hạn chế về kĩ năng viết.	- 1 HS đọc to, lớp lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. + Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe + Hs nêu câu chuyện mà mình đã chuẩn bị. + Hs nêu thay đổi hoặc điều chỉnh của mình (nếu có) - HS lắng nghe - HS viết bài vào vở

- Gv kiểm tra bài của HS khi các em đang làm bài để biết em nào viết được đoạn văn hay, em nào còn lúng túng, chưa biết cách viết đoạn văn tưởng tượng để có những hỗ trợ, hướng dẫn riêng. - Gv nhận xét **Bài 2: Đọc, soat đoạn văn** - Cho HS làm việc cá nhân, tự đọc lại bài, tự phát hiện dựa vào gời ý trong SGK Tiếng Việt hoặc có thể trao đổi bài để góp ý cho nhau. - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có) - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn - GV nhận xét, tuyên dương chung.	- HS làm việc theo yêu cầu. - HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa - HS lắng nghe. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai là người kể hay nhất". Nội dung: + Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao. - GV nhận xét, tuyên dương HS - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

.....
.....

Bài 20: BẦU TRỜI MÙA THU (4 tiết)
Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Bầu trời mùa thu.***
- Biết đọc diễn cảm lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện, nhấn giọng đúng từ ngữ, thể hiện được cảm xú, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc. Sử dụng được từ điển của Hs để tìm nghĩa của một số từ.
- Nhận biết được sự vật gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận biết được các cách thể hiện sự sáng tạo riêng của mỗi nhân vật trong thực hiện công việc, nhiệm vụ.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Biết học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có nhu cầu, có ý thức tạo ra được những sản phẩm có tính sáng tạo.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, có nhu cầu, có ý thức tạo ra được những sản phẩm có tính sáng tạo.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc bài: *Thanh âm của núi* và nêu nội dung của bài. + Câu 2: Em nhớ nhất câu văn nào trong bài? Vì sao? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới.	+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học. + HS trả lời - Học sinh lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Bầu trời mùa thu.*** + Biết đọc diễn cảm lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện, nhấn giọng đúng từ ngữ, thể hiện được cảm xú, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến *để nói về bầu trời.* + Đoạn 2: tiếp theo cho đến *và mỉm cười* + Đoạn 3: đoạn còn lại	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *tia nắng mặt trời, mặt nước mệt mỏi, những làn sóng,…* - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: *Còn bây giờ,/ chẳng có chim én nữa,/ vì thế,/ bầu trời cúi xuống lắng nghe/ để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây/ hay ở nơi nào.; Cứ thế,/ các cô/ cậu/ hào hứng suy nghĩ và tưởng tượng/ để nói về bầu trời theo cách của riêng mình.;…* - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng ở từ dùng để hỏi: *Vì sao mặt nước lại mệt mỏi?/ Còn Va – li -a, vì sao em im lặng thế?/ Em đã tìm được chưa?*- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Sử dụng được từ điển của Hs để tìm nghĩa của một số từ. + Nhận biết được sự vật gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận biết được các cách thể hiện sự sáng tạo riêng của mỗi nhân vật trong thực hiện công việc, nhiệm vụ. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Biết học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật.	

- Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài.	
- GV mời 1 HS đọc toàn bài.	- Cả lớp lắng nghe.
- GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ: trầm ngâm + Trầm ngâm: có dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì.	- HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới
- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,… - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:
+ Câu 1: Các bạn HS được thầy giáo giao cho nhiệm vụ gì?	+ Thầy giáo dẫn các bạn Hs ra cánh đồng, vào một buổi sáng mua thu để quan sát bầu trời và tập tả bầu trời.
Câu 2: Em có nhận xét gì về cách tả bầu trời của các bạn nhỏ qua các câu văn?	+ Qua các câu văn được nêu, cách cảm nhận về bầu trời có một điểm chung: Bầu trời có hành động, cử chỉ, điệu bộ (rửa mặt, cúi xuống, ghe sát,…), có tâm trạng, cảm xúc (trầm ngâm, nhớ, buồn bã,…), có tính tình, tính cách dịu dàng của con người, giống như con người.
+ Em có thích đọc những câu văn này không? Vì sao?	+ HS phát biểu theo cảm nhận của mình.
- GV nói thêm: Sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa sẽ làm cho bài văn thêm sinh động. Tuy nhiên, vẫn có thể viết được những câu văn hay bằng cách chọn lọc từ ngữ như câu văn của các bạn nhỏ trong bài.	- HS lắng nghe
Câu 3: Trong bài có rất nhiều câu văn tả bầu trời, em thích câu văn nào? Vì sao?	+ HS nói theo cảm nhận của mình, ý thích của riêng mình.

Câu 4: Theo em, vì sao hình ảnh bầu trời trong các câu văn của mỗi bạn nhỏ rất khác nhau?	+ Vì các bạn nhìn bầu trời các góc, các hướng khác nhau/ vì các bạn nhìn bầu trời, có những liên tưởng và tưởng tượng khác nhau/ …
Câu 5: Viết 1 – 2 câu văn tả bầu trời theo quan sát và cảm nhận của em. - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: **Cần học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật.**	+ HS viết theo quan sát và cảm nhận của mình. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - GV hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Câu văn nào dưới đây sử dụng cả hai biện pháp so sánh và nhân hóa: A. Bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao. B. Mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng. C. Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa. D. Bầu trời dịu dàng - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt câu kể, tả về một hiện tượng tự nhiên trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Chọn đáp án: A. Bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao. - Các nhóm tiền hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.

 - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở nhận xét một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Một số HS chia sẻ trước lớp. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Bầu trời mùa thu.* - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ……..... ……....	

Bài 20: BẦU TRỜI MÙA THU (4 tiết)
Tiết 3: VIẾT
Bài: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn tưởng tượng đã viết. Biết chỉnh sửa đoạn văn cho hay hơn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng những câu chuyện ý nghĩa mà em đã nghe, đã đọc trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Vậy các em muốn biết kết quả bài viết của mình không? - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia hoạt động - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. + HS trả lời.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn tưởng tượng đã viết. Biết	

chỉnh sửa đoạn văn cho hay hơn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. GV đánh giá kết quả bài làm của HS - Gv nhận xét kết quả làm bài chung của cả lớp có đạt những yêu cầu dưới đây hay không: + Đoạn văn được viết dựa trên một câu chuyện. + Đoạn văn có chi tiết tưởng tượng + Bố cục đoạn văn hợp lí. - Gv nhận xét những em có nhiều cố gắng, tiến bộ, hoặc viết được đoạn văn thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo, thú vị cuốn hút người đọc.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
- Gv mời Hs có đoạn văn hay đọc trước lớp.	- Hs có đoạn văn hay đọc trước lớp.
- Tổ chức cho Hs trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình.	- Hs trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình.
2.2 HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài làm. - Gv hướng dẫn cả lớp làm việc nhóm 2.	- Làm việc theo yêu cầu + Đọc bài làm của mình và nhận xét của thầy cô, dự kiến chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý. + Đọc bài của bạn (đặc biệt là những bài được thầy cô khen), ghi lại những điều mình muốn học tập. + Trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình + Viết lại những câu muốn sửa, muốn thay.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.	

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai là người sáng tạo". + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 20: BẦU TRỜI MÙA THU (4 tiết)

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm đọc sách báo để có thêm những hiểu biết về các thành tựu của khoa học, công nghệ, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi về những thông tin thú vị, bổ ích được nói đến trong câu chuyện đã đọc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên những các thành tựu của khoa học mà em biết. + Câu 2: Kể tên những thành tựu của công nghệ mà em biết. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Tiềm năng của các loại thuốc điều trị Covid 19,… + Máy bay không người lái,… - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Tìm đọc sách báo để có thêm những hiểu biết về các thành tựu của khoa học, công nghệ, viết được phiếu đọc sách theo mẫu. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ **Bài 1:** Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ - GV HD HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn. - GV gợi ý: + Đọc sách báo,… viết về các thông tin khoa học và công nghệ (các cuốn sách theo gợi ý trong SHS hoặc các sách báo khác. Có thể đọc lại các bài trong *Tiếng Việt 3, tập 2: Rô – bốt ở quanh ta; Rô – bốt đang đến gần cuộc sống,…)* - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo	- HS lắng nghe cách thực hiện. - HS lắng nghe, suy nghĩ. - HS lắng nghe và lựa chọn - HS thảo luận theo nhóm 2.

<table>
<tr>
<td>luận.
- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</td>
<td>- HS chia sẻ trước lớp

- HS nhận xét bạn.</td>
</tr>
<tr>
<td>
2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.
Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.
<table>
<tr><td colspan="3">PHIẾU ĐỌC SÁCH</td></tr>
<tr><td>Tên câu chuyện</td><td>Tác giả</td><td>Ngày đọc</td></tr>
<tr><td colspan="3">Nội dung chính:</td></tr>
<tr><td colspan="3">Lí do yêu thích câu chuyện:</td></tr>
<tr><td colspan="3">Mức độ yêu thích ☆☆☆☆☆</td></tr>
</table>
- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương HS
2.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc
Bài 3: Trao đổi với bạn về những kiến thức hoặc phát minh khoa học trong sách báo mà em đã đọc.
- GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 4:
+ Từng em chia sẻ, phát biểu ý kiến: những kiến thức hoặc phát minh khoa học được nói tới; những thông tin thú vị, bổ ích đối
</td>
<td>
- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.
+ HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.
+ HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét cho nhau.
- Lớp theo dõi bổ sung.

- HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc
</td>
</tr>
</table>

với bản thân;… + Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn sách báo bạn đã đọc hoặc hiểu rõ hơn những thông tin bạn chia sẻ - GV nhận xét chung, tuyên dương HS	- HS lắng nghe
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện *Kể với người thân về những những thông tin thú vị, bổ ích được nói đến trong câu chuyện đã đọc.* - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - YC HS nói với người thân những cảm nhận của bạn nhỏ trong bài đọc *Bầu trời mùa thu.* - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và thực hiện - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: …… …… …… ……	

Câu chuyện tham khảo:

Truyện 1: Rô – bốt ở quanh ta

Năm 1920, rô-bốt xuất hiện lần đầu tiên trong vai nhân vật của một vở kịch viễn tưởng. Đó là nhân vật người máy, biết làm theo mệnh lệnh của con người. "Tuyệt quá! Nếu giao hết việc nặng nhọc, nguy hiểm cho rô-bốt thì chúng ta nhàn nhã bao nhiêu!". Ai xem kịch cũng nghĩ thế. Rồi người ta bắt đầu nghiên cứu, chế tạo rô-bốt thật, thường có hình dạng như người, làm việc chẳng biết mệt mỏi, chẳng sợ nguy hiểm. Giờ đây, rô-bốt đã có thể di chuyển vật nặng, có thể chữa cháy, cứu nạn, thăm dò vũ trụ, khám phá đại dương,...

Rô-bốt còn được tạo ra để giúp chúng ta những việc thường ngày: rửa bát, quét nhà, bán hàng,... Dự báo, không bao lâu nữa, rô-bốt sẽ được sử dụng rộng rãi trong đời sống.

(Theo Ngọc Thủy)

Truyện 2: Ebola rung chuông báo động

Nạn dịch Ebola tàn phá miền Tây châu Phi năm nay là nạn dịch lớn nhất kể từ khi virus Ebola được phát hiện vào năm 1976. Nạn dịch này thể hiện những thiếu sót lớn về khả năng đối phó với các bệnh truyền nhiễm mới bùng phát của toàn thế giới. Đến giữa tháng Mười đã có chừng 6.800 người chết tại Guinea, Liberia và Sierra Leone. Ca bệnh đầu tiên của nạn dịch này được cho là một em bé hai tuổi tại Guinea, đã chết đầu tháng 12/2013. Việc phân tích gene virus cho thấy loại virus này truyền nhiễm từ động vật sang con người.

Trước đó, giới truyền thông tập trung chú ý vào các loại thuốc thử dùng, kể cả kháng thể cocktail ZMapp, nhưng các chuyên gia bệnh truyền nhiễm nhấn mạnh cần phải tăng cường công tác điều trị và sử dụng các biện pháp dịch tễ cơ bản như truy tìm những người từng tiếp xúc với bệnh nhân nhiễm Ebola.

Thực tế cho thấy nỗi lo sợ nạn dịch sẽ lan sang các nước khác là không có cơ sở. Một số ít ca nhiễm bệnh xảy ra ở Mali, Nigeria, Senegal, Tây Ban Nha và Mỹ đã nhanh chóng được cô lập cách ly, tình trạng nạn dịch tiếp tục lan rộng đã được kiềm chế. Tháng 11 đem lại những tin tức phấn khởi: việc thử vaccine Ebola với nhóm những tình nguyện viên khỏe mạnh đầu tiên cho kết quả an toàn; vùng Tây châu Phi đầu năm 2015 sẽ bắt đầu triển khai thử nghiệm hiệu quả của loại vaccine này và các loại vaccine khác. Các loại thuốc cũng như các cách điều trị liên quan đến máu hoặc

huyết thanh lấy từ những bệnh nhân Ebola sống sót cũng đang được thử nghiệm. Nhưng những câu hỏi lớn về đặc tính sinh học của loại virus này vẫn còn chờ giải đáp.

TUẦN 12: CHỦ ĐỀ 3: NIỀM VUI SÁNG TẠO

Bài 21: LÀM THỎ CON BẰNG GIẤY (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Làm thỏ con bằng giấy* . Biết ngắt nghỉ câu phù hợp sau dấu chấm, dấu phẩy, nhấn giọng vào những từ ngữ, chi tiết quan trọng trong văn bản.
- Nhận biết được thông tin quan trọng trong bài đọc *Làm thỏ con bằng giấy* (dụng cụ, vật liệu, các bước làm thỏ con bằng giấy, …).
- Hiểu nội dung khái quát của bài đọc: Những hướng dẫn cụ thể để làm thỏ con bằng giấy.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết cách sắp xếp các hoạt động khi thực hiện một công việc; biết vận dụng các điều đã học vào thực tế và chia sẻ với mọi người xung quanh; biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa dân chủ* để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1,2 bài: *Bầu trời mùa thu* và nêu cảm nghĩ của em về một chi tiết em thích trong bài đọc + Câu 2: Đọc đoạn 3 bài: *Bầu trời mùa thu* và nêu cảm nghĩ của em về một chi tiết em thích trong bài đọc - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi: + Bức tranh vẽ gì? + Trong bữa tiệc sinh nhật có những gì làm em chú ý? + Bạn nhỏ trong bài tặng bạn món quà gì? + GV giao nhiệm vụ: YC HS làm việc theo nhóm 2 trao đổi nội dung: + Em biết làm những đồ chơi nào? Chia	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. - Bức tranh vẽ cảnh một bữa tiệc sinh nhật của bạn nhỏ. - Có bánh sinh nhật, hoa quả, bánh kẹo. - Bạn nhỏ tặng nạn 1 con thỏ có màu trắng, bằng giấy. - HS làm việc nhóm theo yêu cầu - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp

sẻ với bạn cách làm một đồ chơi? - GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS - GV dẫn sang bài đọc làm thỏ con bằng giấy: Qua chia sẻ của các bạn cả lớp đã biết thêm nhiều loại đồ chơi và cách làm một số đồ chơi. Bài đọc hôm nay hướng dẫn các em cách làm một đồ chơi đơn giản dễ làm và sau khi đọc bài các em có thể thực hiện được ngay để tặng bạn bè đó là đồ chơi nào vậy? Chúng ta cùng quan sát tranh và đọc bài làm thỏ con bằng giấy để biết thông tin.	- Lắng nghe - Lắng nghe
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Làm thỏ con bằng giấy* . Biết ngắt nghỉ câu phù hợp sau dấu chấm, dấu phẩy, nhấn giọng vào những từ ngữ, chi tiết quan trọng trong văn bản. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 2 đoạn - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nét đứt, trang trí, vui sướng, ...* - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Dùng hồ dán hai mép của mỗi hình chữ nhật để tạo đầu thỏ /và thân thỏ;...* - GV nhận xét.	- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.

2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.	
- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả.	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.
- Mời 2 HS đọc nối tiếp các phần trong bài.	- 2 HS đọc nối tiếp các phần trong bài.
- GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).	- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.
- GV theo dõi sửa sai.	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Thi đọc diễn cảm trước lớp:	
+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.	+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.
+ GV nhận xét tuyên dương	+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập.	
- Mục tiêu:	
+ Nhận biết được thông tin quan trọng trong bài đọc *Làm thỏ con bằng giấy* (dụng cụ, vật liệu, các bước làm thỏ con bằng giấy, …).	
+ Hiểu nội dung khái quát của bài đọc: Những hướng dẫn cụ thể để làm thỏ con bằng giấy.	
- Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài.	
- GV HD HS đọc chú giải từ ngữ mới và nêu những từ ngữ còn khó hiểu. GV HD HS tra từ điển.	- HS tra từ điển để giải từ ngữ mới.
- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.	- HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi:
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	
+ Câu 1: Dựa vào bài đọc, cho biết cần chuẩn bị những đồ vật nào để làm thỏ con bằng giấy?	+ Băng dính, bút chì, hồ dán, kéo, giấy trắng, bút màu, giấy màu, kim chỉ.
+ Câu 2: Để làm được thỏ con bằng giấy,	+ Để làm được thỏ con bằng giấy, cần

<table>
<tr>
<td>cần phải thực hiện những bước nào? Nêu hoạt động chính trong mỗi bước?

+ Câu 3: Dựa vào bài đọc, trình bày 1-2 bước làm thỏ con bằng giấy.
+ Câu 4:
*Giới thiệu về chú thỏ con bằng giấy được nói đến trong bài đọc. GV gợi ý:
+ Chú thỏ được làm bằng nguyên liệu gì?
+ Hình dáng ra sao? kích thước thế nào?
+ Chú thỏ bằng giấy gồm những bộ phận gì?
* Về cách làm chú thỏ. GV đặt câu hỏi gợi ý:
+ Để làm chú thỏ cần thực hiện mấy bước?
+ Mỗi bước cần làm gì?
- GV nhận xét, tuyên dương
- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: Những hướng dẫn cụ thể để làm thỏ con bằng giấy.</td>
<td>phải thực hiện 3 bước. Hoạt động chính trong mỗi bước là:
<table><tr><th>Bước</th><th>Tên bước và các hoạt động chính</th></tr><tr><td>1</td><td>Cắt: cắt hai hình chữ nhật để làm đầu thỏ, thân thỏ; cắt hình tai thỏ từ giấy trắng, sau đó gấp theo đường kẻ nét đứt; cắt đế từ giấy màu.</td></tr><tr><td>2</td><td>Dán: dùng hồ dán hai mép của mỗi hình chữ nhật để tạo đầu thỏ và thân thỏ; dán tai thỏ, đầu thỏ, thân thỏ với nhau, sau đó dán lên đế.</td></tr><tr><td>3</td><td>Vẽ: dùng bút màu vẽ trang trí tai thỏ; dùng bút màu vẽ mắt, râu, mũi, miệng ở đầu thỏ và tay ở thân thỏ.</td></tr></table>+ 1-2 HS trình bày bước làm thỏ con bằng giấy.

+ Chú thỏ được làm bằng giấy
+ HS trả lời theo bài học
+ Chú thỏ bằng giấy gồm những bộ phận: Đầu thỏ, thân thỏ, tai thỏ và đế.

+ Để làm chú thỏ cần thực hiện 3 bước
+ HS trả lời theo bài học

- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.
- HS nhắc lại nội dung bài học.</td>
</tr>
<tr>
<td>3.2. Luyện đọc lại
- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.
- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.

- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét, tuyên dương.</td>
<td>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.
- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</td>
</tr>
<tr>
<td colspan="2">4. Vận dụng trải nghiệm.
- Mục tiêu:
+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</td>
</tr>
</table>

+ Biết cách sắp xếp các hoạt động khi thực hiện một công việc; biết vận dụng các điều đã học vào thực tế và chia sẻ với mọi người xung quanh; biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: *Truyền điện* để học sinh thi nêu cách làm đồ chơi mình đã tự làm được. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia trò chơi - Lắng nghe
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 21: LÀM THỎ CON BẰNG GIẤY (3 tiết)
Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Bài: TÍNH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái; biết dùng tính từ để miêu tả đặc điểm của sự vật.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng từ điển, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: **Truyền điện** để khởi động bài học. + Câu 1: Động từ là gì? + Câu 2: Tìm các động từ có chứa tiếng "quý". - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + HS trả lời + yêu quý, quý mến, … - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
*** Tìm hiểu về đặc điểm của sự vật.** Bài 1: Tìm từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu dưới đây - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

<table>
<tr>
<td>
<table>
<tr><td>Vị của quả táo</td><td>Mùi hương của hoa hồng</td><td>Kích thước của một chú voi</td></tr>
<tr><td>Màu của mặt trời</td><td>Hình dáng của cầu vồng</td><td>Âm thanh trong giờ ra chơi</td></tr>
</table>
- GV YC HS hoạt động nhóm 4 trên phiếu khổ to.
- Gọi các nhóm báo cáo kết quả
- GV nhận xét kết luận
</td>
<td>
- HS làm việc nhóm theo yêu cầu

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả
- Nhận xét, bổ sung
- Kết quả:
<table>
<tr><td>Vị của quả táo: ngọt, ngọt ngào, ngọt lịm, chua, chát,...</td><td>Mùi hương của hoa hồng: thơm, thơm lừng, thơm ngát, thơm phức,...</td><td>Kích thước của một chú voi: to, cao, to lớn, to đùng,...</td></tr>
<tr><td>Màu của mặt trời: vàng, cam, đỏ, hồng,...</td><td>Hình dáng của cầu vồng: cong, cong cong,...</td><td>Âm thanh trong giờ ra chơi: ồn, ồn ào, ầm ĩ, xôn xao,...</td></tr>
</table>
</td>
</tr>
<tr>
<td>
Bài 2. Tìm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn và xếp vào nhóm thích hợp.
- GV YC HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV có thể nêu một đáp án làm ví dụ cho học sinh hiểu “từ chỉ đặc điểm của sự vật” và “từ chỉ đặc điểm của hoạt động”
+ VD: vàng ruộm (là đặc điểm của sự vật “ánh nắng”)
+ VD: nhanh (là đặc điểm của hoạt động “lướt đi”).
- GV YC HS hoạt động nhóm 4 trên phiếu khổ to.
- Gọi các nhóm báo cáo kết quả
- GV nhận xét kết luận
</td>
<td>
- HS đọc yêu cầu bài
- HS lắng nghe

- HS làm việc nhóm theo yêu cầu

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả
- Nhận xét, bổ sung
- KQ:
+ Từ chỉ đặc điểm của sự vật: vàng ruộm, thơm nồng, nâu sẫm, đỏ rực, xanh mướt, um tùm, nhỏ xíu, tròn xoe, …
+ Từ chỉ đặc điểm của hoạt động: nhanh, thoăn thoắt, kín đáo, nhè nhẹ, chậm rãi, cao, …
- HS lắng nghe
</td>
</tr>
</table>

- GV chỉ rõ các từ đã tìm được chỉ đặc điểm của sự vật hoạt động cụ thể: + VD: vàng ruộm, nâu sẫm, đỏ rực, xanh mướt (đặc điểm của nắng), thơm nồng (đặc điểm của cánh đồng), um tùm (đặc điểm của vườn cây), … - GV giới thiệu kiến thức cần ghi nhớ. Những từ trong bài tập 1 và 2 được gọi là tính từ. - Vậy theo em hiểu, tính từ là gì? - GV mời 1-2 HS đọc to phần ghi nhớ. Cả lớp đọc thầm theo. - GV chốt lại kiến thức về tính từ	- HS lắng nghe + Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật hoạt động trạng thái. - HS đọc phần ghi nhớ - HS lắng nghe
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết dùng tính từ để miêu tả đặc điểm của sự vật. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 3. Đặt câu có sử dụng 1- 2 tính từ nói về đặc điểm của từng sự vật, hoạt động dưới đây. 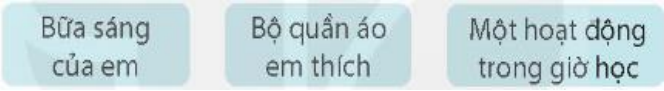 - GV nhấn mạnh các kiến thức về tính từ - GV hướng dẫn học sinh làm việc theo cặp + Hãy nhớ lại bữa sáng hôm nay mình đã ăn, nhớ lại bộ quần áo mình thích hoặc có thể quan sát ngay bộ quần áo đang mặc và chọn một giờ học suy nghĩ về một số hoạt động trong giờ học đó để thực hiện các yêu cầu của bài học. - GV khuyến khích học sinh tìm nhiều hơn 2	- HS đọc yêu cầu bài - HS lắng nghe - HS làm việc theo cặp đôi

<table>
<tr>
<td>tính từ.
- Gọi các nhóm báo cáo kết quả
- Gọi các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.
Bài 4. Chơi trò chơi: Đoán đồ vật
- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời 1 HS đọc luật chơi

- GV HD HS chơi trong nhóm
- GV mời 2 nhóm đại diện chơi với nhau
- GV tổng kết trò chơi và khen ngợi các đội chơi đoán đúng và nhanh.
- GV nhận xét, tuyên dương</td>
<td>- Các nhóm báo cáo kết quả
- HS nhóm khác nhận xét
- KQ:
<table><tr><td>Bữa sáng của em
thơm phức, ngon lành, nóng hổi, giòn tan,...</td><td>Bộ quần áo em thích
(áo) trắng tinh, (quần) xanh thẫm, phẳng phiu, mềm mại, thơm tho,...</td><td>Một hoạt động trong giờ học
VD: hoạt động đóng kịch: vui nhộn, thú vị, lâu, nhanh,...</td></tr></table>
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.
- 1 HS đọc luật chơi

- HS chơi trong nhóm
- HS tham gia trò chơi
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</td>
</tr>
<tr>
<td colspan="2">4. Vận dụng trải nghiệm.
- Mục tiêu:
+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:</td>
</tr>
<tr>
<td>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.
+ GV chuẩn bị một số từ ngữ chỉ sự vật: bảng GV, quạt trần, cây bàng, nắng, vườn cây, lá cờ tổ quốc, ….
+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)
+ Yêu cầu HS nêu đặc điểm của các từ đó.</td>
<td>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</td>
</tr>
</table>

Đội nào tìm được đặc điểm của từ nhanh hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 21: LÀM THỎ CON BẰNG GIẤY (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nắm được cấu trúc của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết đọc bài viết hướng dẫn cách làm một đồ chơi đơn giản và làm đồ chơi đó.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng biết đọc bài viết hướng dẫn cách làm một đồ chơi đơn giản và làm đồ chơi đó, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng đồ chơi mà mình làm được.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động tại chỗ. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới.	- HS tham gia hoạt động khởi động - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nắm được cấu trúc của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Đọc bài hướng dẫn dưới đây và thực hiện yêu cầu - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn HS làm việc - YC HS đọc bài hướng dẫn - GV mời 1 HS đọc các câu hỏi - YC HS làm việc theo nhóm 2 để trả lời các câu hỏi - Gọi các nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét kết luận	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập. - HS lắng nghe - 1 HS đọc - 1 HS đọc các câu hỏi - HS làm việc theo nhóm 2 - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả - HS các nhóm khác nhận xét - Kết quả: a. Bài viết hướng dẫn thực hiện công việc làm một đồ chơi (chú nghé ọ bằng lá) b. Phần chuẩn bị yêu cầu phải có vật liệu, dụng cụ để làm đồ chơi, gồm: một chiếc lá, hai sợi dây cước nhỏ, kéo (hoặc tay). c. Phần hướng dẫn thực hiện có hai bước:

	Hướng dẫn thực hiện Bước 1: Dùng kéo cắt (hoặc dùng tay xé) hai đường chéo theo gân lá để tạo thành hai chiếc sừng. Bước 2: Cuộn phần lá hai bên lại thành hình tròn để tạo bụng nghé. Buộc một sợi dây quanh cuộn lá để không bị bung ra. Sau đó dùng sợi dây còn lại buộc vào cuống lá, luồn dây qua bụng để kéo, tạo chuyển động cho đầu nghé.
Bài 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn HS cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi. - GV mời 1 HS đọc các câu trả lời của bài tập 1. - GV lứu ý HS: Tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc - YC HS làm việc theo nhóm 4 để trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc - Gọi các nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét kết luận - Qua bài tập 1, 2: Bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc gồm mấy phần? Đó là những phần nào? - Gọi HS đọc ghi nhớ	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập. - HS lắng nghe - 1 HS đọc các câu trả lời của bài tập 1. - Lắng nghe - HS làm việc theo nhóm 4 - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả - HS các nhóm khác nhận xét - Kết quả: + Cấu trúc bài viết: Chuẩn bị, các bước thực hiện. + Cách trình bày: Trật tự các bước thực hiện được trình bày rõ ràng, cân đối. + Từ ngữ diễn đạt ngắn gọn, súc tích, đủ thông tin, rõ ràng, mạch lạc. - HS trả lời theo ý hiểu - 1-2 HS đọc ghi nhớ - HS lắng nghe.

- GV nhận xét, tuyên dương	
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS nêu các nội dung đã học trong bài hôm nay - YC HS: Tìm đọc bài viết hướng dẫn cách làm một đồ chơi đơn giản và cùng người thân làm đồ chơi đó (mang sản phẩm đến vào buổi học sau) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- 1 HS nêu nội dung đã học - HS lắng nghe và thực hiện - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 22: BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ (4 tiết)
Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bức tường có nhiều phép lạ*.
- Biết đọc diễn cảm các từ ngữ và các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lý, cảm xúc của nhân vật.
- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện.
- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Để làm một bài văn nói chung và văn miêu tả nói riêng, chúng ta cần phối hợp giữa quan sát thực tế và tưởng tượng, tái hiện lại những hình ảnh đã từng gặp trong trí nhớ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng, đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý, đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Làm thỏ con bằng giấy* và nêu nội dung bài học. + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Làm thỏ con bằng giấy* và nêu nội dung bài học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: + Nói về một điều tưởng tượng mà em mong là có thật? - GV mời HS chia sẻ - GV nhận xét ý kiến - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi: + Bức tranh vẽ gì? - GV giới thiệu khái quát câu chuyện *Bức tường có nhiều phép lạ*: Tranh vẽ bạn học sinh đang cắm cúi viết và bóng nghĩ vẽ rất nhiều hình ảnh trong mưa: chiếc ô tô đang chạy, chiếc thuyền giấy đang trôi, người nông dân và trâu đi cày, …Để biết bạn HS đang làm gì mà nghĩ đến hình ảnh như vậy. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học. - HS lắng nghe. - HS làm việc theo nhóm - Đại diện các nhóm chia sẻ - HS lắng nghe - Bức tranh vẽ cảnh một bạn học sinh đang ngồi học bài, hình ảnh bác nông dân và con trâu, ô tô, thuyền giấy. - HS lắng nghe
2. Khám phá.	

- Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bức tường có nhiều phép lạ*. + Biết đọc diễn cảm các từ ngữ và các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lý, cảm xúc của nhân vật. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.	- HS lắng nghe cách đọc.
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.	- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.	- 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến bảo Quy cách làm bài. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến trời đang nắng thì mưa + Đoạn 3: đoạn còn lại.	- HS quan sát
- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.	- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *đọc nhẩm, tả lại, nhìn thẳng, phép lạ, nhìn mãi, đúng lúc, ...*	- HS đọc từ khó.
- GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Quy ngồi vào bàn,/ nhìn lên bức tường/ và thấy chiếc thuyền giấy trôi bồng bềnh giữa sân,/ những vai áo ướt sũng nước mưa của người đi cày,/ những hạt mưa đan nhau rơi xuống rào rào.*	- 2-3 HS đọc câu.
- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.	- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.
- GV nhận xét sửa sai.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.	

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật: *tài thật, có chứ, thế mà con bảo chẳng thấy gì.*	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.
- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.	- 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.
- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc đóng một vai đọc các đoạn theo vai, sau đó đổi lại thứ tự đọc).	- HS luyện đọc theo vai theo nhóm 3.
- GV theo dõi sửa sai.	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Thi đọc theo vai trước lớp:	
+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp.	+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp.
+ GV nhận xét tuyên dương	+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. + Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Để làm một bài văn nói chung và văn miêu tả nói riêng, chúng ta cần phối hợp giữa quan sát thực tế và tưởng tượng, tái hiện lại những hình ảnh đã từng gặp trong trí nhớ. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài.	
- GV mời 1 HS đọc toàn bài.	- 1 HS đọc toàn bài. Cả lớp lắng nghe.
- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.	- 1 HS đọc các câu hỏi
- YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học	- HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	
+ Câu 1: Tìm chi tiết tả không gian nơi Quy đang ngồi học?	+ Chi tiết tả không gian Quy ngồi học: Quy nhìn lên bức tường trước mặt. Màu vôi xanh mát hiện ra như tấm màn

	ảnh rộng.
Câu 2: Hành động và suy nghĩ nào của Quy cho biết Quy đang gặp khó khăn với bài làm văn?	- Câu trả lời đúng: + Hành động: Quy chống tay, tì má, đọc nhẩm đề tập làm văn, thở dài. + Suy nghĩ: Trời thì nắng mà bài văn là yêu cầu tả mưa.
Câu 3: Điều gì khiến Quy nghĩ bức tường vôi xanh có phép lạ?	- Vì Quy quan sát thấy bố thường tì cằm lên tay, nhìn vào bức tường một hồi rồi cầm bút viết lia lịa, nên Quy nghĩ bức tường có phép lạ, có thể gợi ý cho bố cách viết văn.
Câu 4: Vì sao bố kể cho Quy nghe về những trận mưa?	- Đáp án C: Vì bố muốn gợi cho Quy nhớ lại những trận mưa mà Quy đã gặp
Câu 5: Theo em, vì sao Quy có thể làm được bài văn mà không cần nhìn bức tường có nhiều phép lạ nữa?	- HS trả lời theo ý hiểu
- GV nhận xét, chốt lại: Như vậy để làm một bài văn miêu tả, đầu tiên cần phải quan sát và ghi nhớ những điều mình đã quan sát, sau đó tái hiện trong đầu, kết hợp với tưởng tượng, dùng ngôn ngữ để tả lại những gì được tái hiện. Việc quan sát là vô cùng quan trọng khi muốn làm một bài văn miêu tả tốt.	- HS lắng nghe.
- GV nhận xét, tuyên dương	- HS lắng nghe.
- GV mời HS nêu nội dung bài.	- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.
- GV nhận xét và chốt: **Để làm một bài văn nói chung và văn miêu tả nói riêng, chúng ta cần phối hợp giữa quan sát thực tế và tưởng tượng, tái hiện lại những hình ảnh đã từng gặp trong trí nhớ.**	- HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.

- Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm 3-5 tính từ chỉ đặc điểm của sự vật hoặc hoạt động có trong bài *Bức tường có nhiều phép lạ* - Mời học sinh làm việc nhóm 2. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2-3 câu tả một cơn mưa, trong đó có sử dụng những tính từ tả tiếng mưa. - GV lưu ý HS: Câu được viết ra phải thỏa mãn hai yêu cầu: 1. Tả cơn mưa; 2. Trong câu có sử dụng tính từ tả tiếng mưa. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	 - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. + Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật: xanh mát, rộng, tài, bé tí, … + Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động: (nhìn) *thẳng*, (viết) *lia lịa*, (trôi) *bồng bềnh*, (rơi) *rào rào*, *cắm cúi* (viết), … - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - HS lắng nghe - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - HS trình bày kết quả - VD: 1. Trận mưa hôm qua to quá. Em nghe rõ tiếng mưa lộp độp trên mái nhà. 2. Trận mưa này dai dẳng quá. Tiếng mưa tí tách suốt ngày đêm. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	

- Mục tiêu:
+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng, đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh.
+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc theo vai bài văn. + Em hãy đọc theo vai bài *Bức tường có nhiều phép lạ.* - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc theo vai

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

……………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

Bài 22: BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ (4 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách viết bài văn hướng dẫn thực hiện một công việc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với bài viết.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết bài văn hướng dẫn thực hiện một công việc, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các đồ chơi mà mình yêu thích.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã tìm hiểu cách viết hướng dẫn thực hiện một công việc. Bài học hôm nay, các em sẽ thực hành viết hướng dẫn thực hiện một công việc.	- HS tham gia hoạt động - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết cách viết bài văn hướng dẫn thực hiện một công việc. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Chuẩn bị **1.** Chuẩn bị. – Em chọn đồ chơi nào để viết hướng dẫn? – Đồ chơi đó được làm bằng gì? – Cần chuẩn bị dụng cụ, vật liệu gì để làm đồ chơi? – Khi làm đồ chơi, cần thực hiện những bước nào?	

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập - GV HD HS làm bài - YC HS hoạt động nhóm 4 để trả lời các câu hỏi - Gọi các nhóm trình bày - GV nhận xét, tuyên dương - GV chốt kiến thức	- HS đọc yêu cầu bài - HS hoạt động nhóm 4 để trả lời các câu hỏi - Đại diện các nhóm trình bày - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
Bài 2. Lập dàn ý - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập - GV gọi HS đọc dàn ý trong SHS - GV phân tích dàn ý - YC HS hoạt động nhóm 2 để trình bày dàn ý cho bài văn viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi mà em yêu thích. - Gọi các nhóm trình bày - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét chung và chốt nội dung: Dàn ý cho bài văn hướng dẫn các bước làm 1 đồ chơi yêu thích cần trình bày được 2 nội dung chính: + Dụng cụ vật liệu cần chuẩn bị để làm đồ chơi. + Hướng dẫn thực hiện: Kể lại các bước hướng dẫn làm đồ chơi theo trình tự, mỗi	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập - 1 HS đọc dàn ý - HS lắng nghe. - HS hoạt động nhóm 2 theo yêu cầu - Đại diện các nhóm trình bày - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe

bước có thể gồm một số việc. 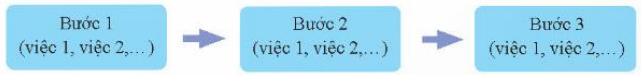 **Bài 3. Viết hướng dẫn theo dàn ý đã lập** - GV gọi HS đọc yêu cầu bài - GV lưu ý một số điểm: + Trước khi viết em cần quan sát chi tiết từng bước làm đồ chơi xem mỗi bước có những hoạt động nào, sử dụng những vật liệu và dụng cụ nào. + Cần sử dụng dấu hiệu phù hợp để chỉ ra trình tự các bước làm đồ chơi như chữ số (1, 2, 3, ..) hoặc chữ cái (a, b, c, …) - GV YC HS viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi em yêu thích theo dàn ý đã lập - GV hỗ trợ những HS gặp khó khăn trong quá trình viết - GV nhận xét chung **Bài 4: Đọc soát và chỉnh sửa** - GV HD cả lớp làm việc nhóm 2 để đọc rà soát và chỉnh sửa bài viết cho nhau về cách trình bày các bước, cách dùng từ, đặt câu. - Gọi HS chia sẻ bài làm - GV nhận xét chung, tuyên dương HS	- 1 HS đọc yêu cầu bài - HS lắng nghe - HS viết bài - HS đổi vở để đọc rà soát và chỉnh sửa bài viết cho nhau về cách trình bày các bước, cách dùng từ, đặt câu. - 3-4 HS chia sẻ bài làm - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với bài viết. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.	

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai là người sáng tạo". + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 22: BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ (4 tiết)

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Kể chuyện: NHÀ PHÁT MINH VÀ BÀ CỤ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nghe hiểu câu chuyện *Nhà phát minh và bà cụ*, kể lại được câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời GV kể)

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động tại chỗ - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Nghe hiểu câu chuyện *Nhà phát minh và bà cụ,* kể lại được câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời GV kể) + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Nghe kể chuyện và ghi lại những sự việc chính - GV gọi HS đọc yêu cầu 1 - GV giới thiệu nhân vật Ê -đi -xơn và bà cụ trong câu chuyện. - GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ tranh - GV kể câu chuyện (lần 2) và dừng lại kết hợp hỏi: + Ê -đi -xơn và bà cụ nói chuyện gì với nhau? + Vì sao sau khi nói chuyện với bà cụ Ê -đi -xơn lại nảy ra ý định chế tạo xe điện? + Sự việc tiếp theo là gì? + Em có ấn tượng nhất với sản phẩm nào	 - 1 HS đọc yêu cầu 1 - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nghe và trả lời - HS nhớ lại ở lần kể 1 - HS trả lời theo ý kiến riêng

do Ê -đi -xơn tạo ra? - GV YC HS ghi lại những sự việc chính của câu chuyện.	- HS ghi lại những sự việc chính của câu chuyện. VD: + Sự việc 1: Mọi người đến xem đèn điện do Ê -đi -xơn chế tạo ra + Sự việc 2: Ê -đi -xơn nói chuyện với bà cụ và nảy ra ý định làm một cái xe chạy bằng dòng điện + Sự việc 3: Ê -đi -xơn đang chế tạo lắp ráp xe điện + Sự việc 4: Ê -đi -xơn và bà cụ đang ngồi trên xe điện khuôn mặt bà cụ rất vui tươi
- Gọi HS trình bày các sự việc ghi lại được trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương.	- 3-4 HS trình bày các sự việc ghi lại được trước lớp - HS lắng nghe
2.2. Kể lại câu chuyện - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 2. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Nhìn tranh và tập kể lại từng đoạn câu chuyện. - GV mời HS lên kể chuyện. - GV nhận xét, tuyên dương HS	- 1 HS đọc yêu cầu 2. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - 5-6 HS lên kể chuyện. - HS nhận xét cho nhau. - Lớp theo dõi bổ sung.
2.3. Điều em ấn tượng nhất về nhà phát minh Ê -đi- sơn là gì? Vì sao? - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. - GV HD HS thảo luận nhóm 4 để trao đổi với các bạn về nội dung câu hỏi - Gọi các nhóm trình bày	- 1 HS đọc yêu cầu - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu hỏi - Đại diện các nhóm trình bày - Nhóm khác nhận xét, bổ sung - Kết quả:

	+ Điều em ấn tượng nhất về nhà phát minh Ê – đi - xơn là ông rất yêu khoa học + Nhà phát minh Ê – đi - xơn rất giàu lòng thương người. + Nhà phát minh Ê – đi - xơn không những rất giỏi về khoa học mà còn luôn gần gũi, thân thiện với mọi người. - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS	- HS lắng nghe

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài	
- Hãy nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện	- 2-3 HS nêu cảm nghĩ
- GV cho HS thực hiện *Kể lại cho người thân nghe câu chuyện nhà phát minh và bà cụ*	- HS lắng nghe, thực hiện.
- YC HS tìm đọc một câu chuyện về nhà khoa học	- HS lắng nghe và thực hiện
- GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....